

PHẠM THUYẾT

DI TÍCH
LỊCH SỬ CÁCH MẠNG
HUYỆN SƠN DƯƠNG

Tái bản lần thứ hai có bổ sung



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC
Hà Nội - 2014

DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG
HUYỆN SƠN DƯƠNG

PHẠM THUYẾT

DI TÍCH
LỊCH SỬ CÁCH MẠNG
HUYỆN SƠN DƯƠNG

Tái bản lần thứ hai có bổ sung



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
HÀ NỘI - 2014

MỞ ĐẦU

Trong lịch sử hàng nghìn năm chống ngoại xâm, bảo vệ và xây dựng đất nước của dân tộc ta, trên mảnh đất Sơn Dương đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng. Đặc biệt là thời kì tiền khởi nghĩa, Sơn Dương là trung tâm khu căn cứ địa cách mạng, Tân Trào là Thủ đô lâm thời của khu giải phóng, nơi Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành Hội nghị Toàn quốc ngày 13/8/1945 để quyết định Tổng khởi nghĩa.

Trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân xâm lược, Sơn Dương lại là an toàn khu của Trung ương Đảng, Chính phủ, cán bộ ban ngành, quân đội, xưởng sản xuất vũ khí, kho bạc, kho lương thực thực phẩm của Nhà nước, đồng thời là nơi tiếp đón đồng bào Hà Nội sơ tán lên các địa phương ở và làm việc trong hầu hết các xã toàn huyện. Sơn Dương cũng là mảnh đất làm nên trận địa phòng không săn lùng máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời của huyện.

Để góp phần tìm hiểu truyền thống quê hương cách mạng Sơn Dương, chúng tôi tổ chức nghiên cứu, biên soạn và cho ra mắt lần đầu cuốn *Di tích lịch sử*

cách mạng huyện Sơn Dương. Vì đây là những vấn đề lịch sử kháng chiến, nhiều tài liệu đã bị mai một hoặc có những tư liệu chưa được phát hiện, chưa được sưu tầm đầy đủ hoặc còn có một số địa điểm chưa được xếp hạng. Trong quá trình sưu tầm tư liệu và nghiên cứu, biên soạn, chúng tôi nhận được nhiều ý kiến đóng góp quý báu của đồng nghiệp, các đồng chí lãnh đạo, các đồng chí lão thành cách mạng đã từng trực tiếp tham gia vào các sự kiện lịch sử diễn ra trên đất Sơn Dương những năm trước và sau cách mạng tháng Tám năm 1945; bổ sung những ý kiến đóng góp của các đồng chí và của nhân dân các dân tộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để hoàn thiện thêm cho cuốn sách.

Trân trọng giới thiệu!

NGƯỜI BIÊN SOẠN

LỜI BÌNH

Sơn Dương là mảnh đất có từ lâu đời, nhân dân cần cù lao động có tinh thần yêu nước và đấu tranh cách mạng. Từ ngày có Đảng, nhân dân huyện Sơn Dương một lòng một dạ theo Đảng đến cùng. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, công cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ và nhân dân huyện Sơn Dương đã lập được nhiều thành tích đi vào lịch sử kháng chiến của tỉnh, Trung ương và ghi lại trong kí ức của mỗi người dân trong huyện.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng bộ và nhân dân huyện Sơn Dương không ngừng trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt, lãnh đạo nhân dân vượt qua gian khổ, hi sinh, giành nhiều thắng lợi trong mỗi chặng đường lịch sử. Những trang sử vẻ vang đó là công lao gian khổ, sự hi sinh gian khổ của biết bao cán bộ, Đảng viên và nhân dân huyện. Đó là vốn quý, là tài sản vô giá của nhân dân địa phương. Vì vậy việc viết lại những di tích lịch sử cách mạng huyện Sơn Dương trong huyện là hết sức quan trọng, nhằm giáo

dục lòng yêu nước, yêu quê hương, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm vượt mọi khó khăn để thực hiện mọi nhiệm vụ chính trị của Đảng và nhà nước đã đề ra.

Cuốn sách "Di tích lịch sử cách mạng huyện Sơn Dương" của tác giả Phạm Thuyết đã đem lại cho tôi nhiều kiến thức mà tôi còn khuyết thiếu. Đây chính là quyển sách mà tôi đang mong đợi. Đã từ lâu, tôi đề nhiều công phu tìm hiểu về Sơn Dương, mảnh đất mà tôi yêu quý với những con người mà tôi mến phục.

Tôi được may mắn sinh ra trên đất Tuyên Quang. Tôi hiểu được đời sống nhân dân rất khó khăn vất vả, điều mà tôi ngày càng nhận ra là những người xung quanh tôi thường gặp nhiều khó khăn nhưng lại sống với nhau đầy tình nghĩa. Sau này, đi học và trưởng thành công việc của tôi lại chuyên sâu về nghiên cứu văn hóa dân tộc càng khiến tôi ham đọc những tài liệu viết về lịch sử, con người của huyện Sơn Dương. Nhiều di tích lịch sử cách mạng ở đây đã để lại trong tôi những ấn tượng sâu sắc. Nhiều nhân vật lịch sử đã là đối tượng nghiên cứu và học tập của tôi. Tuy nhiên những hiểu biết của tôi về huyện Sơn Dương chưa thể

nào tương xứng với những di tích lịch sử cách mạng mà tôi tìm thấy trong cuốn sách này.

Bởi những lẽ trên, tôi đã đọc bản thảo này của nhà nghiên cứu Phạm Thuyết. Ông sinh năm 1933, tại quê hương Tiên Yên, Duy Tiên, tỉnh Nam Hà. Nguyên Trưởng phòng Văn hóa huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Hội viên Hội VHNT Việt Bắc; Hội viên Hội VHNT tỉnh Tuyên Quang. Ông thật sự xứng đáng với những thành tích đã đạt được như: Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì; Huy chương Vì Sự nghiệp văn hóa Việt Nam; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Với lòng khâm phục và biết ơn, tác giả đã đem lại cho tôi những hiểu biết thêm, khiến tôi càng muốn tiếp tục tìm tòi và suy nghĩ về tỉnh Tuyên Quang mà tôi yêu quý.

Cuốn sách này chưa hẳn đã hoàn chỉnh, nhưng đã được biên soạn công phu, tổng hợp được khá đầy đủ các di tích lịch sử cách mạng huyện Sơn Dương từ trước đến nay, trên cơ sở khai thác triệt để các tư liệu thành văn kết hợp với tài liệu điều tra. Kết quả là người đọc đã có trong tay một "bộ sưu tập" về các di tích lịch sử cách mạng huyện Sơn Dương từ mùa thu năm 1945, Bác Hồ đã từ Cao Bằng trở về Tuyên

Quang để chỉ đạo phong trào cách mạng cả nước. Người đã chọn xã Tân Trào, huyện Sơn Dương làm Thủ đô khu giải phóng, căn cứ địa cách mạng. Tại nơi đây ngày 13 tháng 8 năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiến hành Hội nghị toàn quốc để quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền; ngày 16 tháng 8 năm 1945 Đại hội Quốc dân cũng đã họp thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh quy định Quốc kì là lá cờ đỏ, sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca và bầu ra Ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam tức là Chính phủ Lâm thời do Hồ Chí Minh làm chủ tịch; chiều ngày 16 tháng 8 năm 1945 dưới bóng Cây đa Tân Trào, Việt Nam Giải phóng quân đã làm lễ xuất quân trước sự chứng kiến của nhân dân Tân Trào và 60 đại biểu. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã đọc bản Quân lệnh số 1 và sau đó tiến quân về giải phóng Hà Nội; sáng ngày 17 tháng 8 năm 1945 thay mặt Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Bác Hồ đã đọc lời thề thiêng liêng trong lễ ra mắt Quốc dân tại nơi đây và câu nói bất hủ: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập". Khi cả dân tộc ta bước vào cuộc kháng chiến trường kì, một lần nữa Tân Trào lại được Trung ương Đảng và

Chính phủ chọn làm căn cứ địa cách mạng của cả nước, nơi làm việc của các Bộ, ngành Trung ương lãnh đạo toàn dân kháng chiến kiến quốc suốt 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Từ năm 1945 đến năm 1954, căn cứ địa cách mạng mãi ghi dấu những năm tháng Bác Hồ đã ở và làm việc, những ân tình sâu nặng, son sắt đồng bào Tân Trào - ATK Sơn Dương đối với Bác. Mặc dù đã trải qua 68 mùa thu, kể từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công nhưng mỗi khi đến thăm Tân Trào, về lại chiến khu xưa, mỗi người dân Việt Nam dường như vẫn cảm nhận được không khí hào hùng của những ngày thu Tháng Tám lịch sử năm xưa. Tại ở nơi đây vẫn còn những di tích lịch sử tồn tại mãi với thời gian như: Mái đình Hồng Thái, cây đa Tân Trào, lán Nà Nưa, hang Bòng... - mỗi địa danh, mỗi di tích ở đây đều có ý nghĩa lịch sử quan trọng nơi khởi nguồn của cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam khi xưa và hiện nay đã trở thành địa chỉ đỏ để nuôi dưỡng tinh thần cách mạng cho các thế hệ Việt Nam hôm nay và mai sau.

Đọc cuốn sách này tôi thấy tác giả không chỉ trải qua nhiều năm tháng sưu tầm tài liệu mà còn thể

hiện một trình độ kiến thức khá uyên bác và đặc biệt là đã hoàn thành cuốn sách này với những tâm huyết sâu sắc đối với quê hương yêu quý của mình. Các sự kiện lịch sử nêu lên trong cuốn sách này không rời rạc và cắt đứt với nhau. Ngược lại chúng được sắp xếp theo tiến trình lịch sử trong một sự vận động có tính hoàn chỉnh về mặt logic. Với những ưu điểm nói trên trong phương pháp nghiên cứu, cuốn sách trên 130 trang này đã tồn tại như một cuốn phim, thể hiện sự phát triển từ thấp lên cao làm nổi bật lên những di tích lịch sử cách mạng của mảnh đất và con người Sơn Dương.

Ngày nay, Sơn Dương cũng như toàn thể dân tộc ta đứng trước những thời cơ và thách thức chưa từng có, nảy sinh từ hội nhập toàn cầu và sự ra đời của nền kinh tế tri thức. Tôi nghĩ rằng cuốn sách "**Di tích lịch sử cách mạng huyện Sơn Dương**" đã giới thiệu cho chúng ta những phẩm chất đầy đủ của nhân dân Sơn Dương cũng như toàn quốc trong việc khắc phục mọi khó khăn để đưa đất nước và quê hương tiến trên con đường giàu mạnh.

Với tinh thần nói trên, tôi tin rằng cuốn sách "**Di tích lịch sử cách mạng huyện Sơn Dương**" của tác

già Phạm Thuyết sẽ được độc giả Sơn Dương cũng như toàn quốc đón đợi và hoan nghênh. Cuốn sách sẽ làm nhiệm vụ tiên phong, mở đầu cho những nghiên cứu sâu hơn, rộng hơn, chuẩn bị cho những bộ sách lớn hơn, đầy đủ hơn và phong phú hơn nữa về di tích lịch sử cách mạng tỉnh Tuyên Quang cũng như trong phạm vi cả nước.

Thạc sĩ **LÊ MAI OANH**
Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam

ĐÌNH THANH LA NƠI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN SỚM NHẤT TOÀN QUỐC

Đình Thanh La thuộc xóm Dồn, xã Minh Thanh. Xã Minh Thanh gồm hai xã Minh Khai và Thanh La nhập lại. Đình nằm bên bờ tả suối Lê. Dòng suối Lê bắt nguồn từ xã Đạo Viện chảy qua Công Đa, Minh Thanh đổ vào sông Phó Đáy ở xóm Lê. Đình Thanh La cột xà đều bằng gỗ, mái lợp lá cọ. Cả mấy thôn xóm Dồn, Lê, Lũng Cò, Toa Thờ chung ngôi đình này. Đình có từ đầu thế kỉ XX.

Phong trào cách mạng vùng thượng nguồn sông Phó Đáy phát triển sớm. Năm 1941, một tổ cứu quốc quân đến vùng này hoạt động. Cuối năm 1943, lãnh đạo cứu quốc quân quyết định lấy núi Hồng làm căn cứ phát triển phong trào Việt Minh. Tháng 2/1944, phân khu Nguyễn Huệ được thành lập, cơ quan lãnh đạo của phân khu đóng ở Ao Búc. Ngày 25/2/1944, tại Khuổi Kịch (Tân Trào), Trung đội Cứu quốc quân III được thành lập. Trung đội đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của ban lãnh đạo phân khu. Do yêu cầu về cán bộ

thực hiện chỉ thị của Xứ ủy Bắc Kỳ, chi bộ nhà tù Chợ Chu (Thái Nguyên) đã tổ chức cho một số đồng chí vượt ngục vào ngày 2/10/1944. Cuộc vượt ngục thắng lợi, các đồng chí Song Hào, Lê Hiến Mai, Tạ Xuân Thu, Nhị Quý, Vũ Phong, Chu Nhữ, Hoàng Bá Sơn, Trung Đình, Trần Tùng, Trần Thế Môn được phân công về Phân khu Nguyễn Huệ hoạt động cùng với lực lượng Cứu quốc quân III. Đồng chí Song Hào được cử làm Bí thư Khu ủy. Khu ủy ra báo "*Kháng Nhật*" để tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, lập xưởng sửa chữa vũ khí chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang. Đến đầu năm 1945, chiến khu Nguyễn Huệ đã gồm một vùng rộng lớn: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, Na Hang (Tuyên Quang), Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên), Lập Thạch (Vĩnh Yên), Đoan Hùng, Phú Ninh (Phú Thọ).

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp, Trung ương Đảng ra chỉ thị: "*Nhật Phấp bấn nhau và hành động của chúng ta*", nêu rõ: Đảo chính là biểu hiện của khủng hoảng chính trị sâu sắc. Sau cuộc đảo chính này, phát xít Nhật là kẻ thù chính, kẻ thù cụ thể trước mắt duy nhất của nhân dân Đông Dương. Phát động một cao trào kháng Nhật gồm nhiều hình thức và sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa khi đã đủ điều kiện.

Tuy chưa nhận được chỉ thị trực tiếp, các đồng chí phụ trách Phân khu ủy Nguyễn Huệ nhận định đây là thời cơ cách mạng thuận lợi, cần nhanh chóng hành động, tổ chức quần chúng đấu tranh giành chính quyền.

Thanh La được chọn là điểm chỉ đạo. Nhân dân đã thấy rõ tội ác của Nhật. Phong trào cách mạng đã hoạt động công khai, có lực lượng vũ trang nòng cốt là đội Cứu quốc quân III.

Cuộc thử sức bắt đầu bằng việc tước vũ khí của lính đồn ở một xóm, bọn chúng gần như không phản kháng. Tình hình trên chứng tỏ kẻ địch đã hoang mang, thời cơ giành chính quyền bộ phận đã tới. Ngày 11/3/1945, cuộc mít tinh quần chúng do Cứu quốc quân làm nòng cốt được tổ chức tại đình La Thanh. Cuộc mít tinh nhanh chóng chuyển thành tuần hành vũ trang với gậy gộc, giáo mác và súng kíp. Đi đầu đoàn tuần hành là lá cờ đỏ sao vàng năm cánh phấp phới tung bay. Đoàn quân cách mạng đi đến đâu bọn hương đồng, tổng lý, kỳ hào ở đó tự động ra nộp súng ống, triện đồng, bằng sắc. Quân cách mạng tịch thu bằng sắc ấy tuyên bố thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã. Dọc đường tiến, quân ta đã thu vũ khí

của một lực lượng địch ở Lũng Cò, chiến đấu và diệt gọn bốn linh Pháp ở Phương Liên.

Sau những thắng lợi trên, Khu ủy đã triệu tập hội nghị cán bộ ở Trúc Khê, xã Hợp Thành. Hội nghị nhất trí nhận định ta đang trên đà thắng lợi, địch đang hoang mang, tan rã, lung lay tư tưởng... cần thừa thắng tiến lên giành chính quyền ở châu lỵ, giải phóng toàn châu Sơn Dương. Thành lập Ủy ban lâm thời châu Tự Do.

Cuộc khởi nghĩa Thanh La ngày 10/3/1945 nổ ra sớm nhất cả nước.



XÓM MỚI DI TÍCH NHA THÔNG TIN

Di tích Nha Thông tin ở xóm Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương. Xã Minh Thanh hình thành bởi hai xã Minh Khai và Thanh La sáp nhập với nhau.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Bộ Thông tin tuyên truyền là thành viên trong Chính phủ lâm thời, đồng chí Trần Huy Liệu làm Bộ trưởng. Tháng 5 năm 1946, đổi thành Nha Tổng Giám đốc Thông tin tuyên truyền, trong Bộ Nội vụ; tháng 11 năm 1946, đổi thành Nha Thông tin.

Mùa thu năm 1947, Nha Thông tin chuyển đến xã Khuổi Chao, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đầu năm 1949, chuyển đến thôn Cây Dừa, xã Kim Phú, huyện Yên Sơn. Cơ quan có khoảng 100 người, bác sĩ Nguyễn Tấn Gi Trọng làm Tổng Giám đốc. Giữa năm 1949, Nha Thông tin chuyển đến thôn Động Móc, xã Châu Sơn, huyện Yên Sơn. Nha Thông tin chủ trương chấn chỉnh tổ chức, cải tiến thể tài, gọi tắt là “Chấn tổ cải tài”. Cuối năm 1949, Nha Thông tin tổ chức Hội nghị Cán bộ Văn hóa lần thứ nhất. Sau Hội nghị thành lập nhà in đóng tại làng Nghệt, xã Phú

Thịnh, huyện Yên Sơn. Nha chuyển đến gần ấp Lê Thăng, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương.

Tháng 3 năm 1950, đồng chí Trần Văn Giàu làm Tổng Giám đốc thay bác sĩ Nguyễn Tấn Gi Trọng. Thời điểm này, Đài Tiếng nói Việt Nam là cơ quan thuộc Nha Thông tin, hoạt động độc lập do đồng chí Trần Lâm phụ trách. Bộ phận Thông tấn, tiền thân của Thông tấn xã Việt Nam là một trong những hoạt động chính của Nha Thông tin. Thời gian này, Nha Thông tin có khoảng 70 cán bộ nhân viên, làm nhiệm vụ khai thác, thu thập tư liệu chuyển đến Bác Hồ, đến Trung ương Đảng, Chính phủ, phục vụ cho việc hoạch định đường lối, quyết sách trong từng giai đoạn; đồng thời phát tin bài cổ vũ toàn dân hăng hái tham gia kháng chiến. Nha có các bộ phận: Văn phòng, nghiên cứu, sưu tầm - tư liệu, biên tập, điện ảnh - nhiếp ảnh, điện vụ.

Giữa năm 1951, Nha Thông tin chuyển đến xóm Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương. Đồng chí Trần Văn Giàu phụ trách. Trong năm 1951, bộ phận điện ảnh - nhiếp ảnh của Nha chuyển đến thôn Đa Năng, xã Thượng Âm. Nha Thông tin chuyển đến làng Chanh, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn.

Đầu năm 1952, Nha Thông tin chuyển đến thôn Hoàng Lâu, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương. Ngày 24/2/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh hợp

nhất Nha Thông tin với Vụ Văn nghệ thành Nha Tuyên truyền và Văn nghệ thuộc Thủ tướng phủ. Đồng chí Tô Hữu giữ chức Tổng Giám đốc.

Ngày 10/10/1952, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh đổi bộ phận in và phát hành thành doanh nghiệp quốc gia, lấy tên là Nhà in Quốc gia.

Trong kháng chiến, cán bộ thông tin, văn hóa văn nghệ bám sát thực tế, hành quân cùng bộ đội, dân công, ra tận chiến hào phản ánh kịp thời cuộc chiến đấu gian khổ hào hùng của dân tộc.

Nha Thông tin đặt trụ sở ở nhiều nơi trên đất Tuyên Quang, nhưng hai địa điểm ghi nhiều dấu ấn là thôn Trung Tâm, xã Kháng Nhật và xóm Mới, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương. Di tích ở thôn Trung Tâm nằm giữa các thôn Góc Quéo, Góc Gạo và Bá Cạn. Khu nhà của Nha nằm ở chân dãy núi Sỏi đều là nhà cột gỗ, lợp tranh. Di tích ở xóm Mới nằm trên đồi sau đình Thanh La. Nhà cửa đều bằng tre, nứa. Hội trường 5 gian, nhà bếp và nhà ăn ở gần suối Lê.

Di tích Nha Thông tin được xếp hạng Di tích Quốc gia theo Quyết định số 53 ngày 28/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

ĐỒN ĐĂNG CHÂU

NƠI THÀNH LẬP UBND CẤP HUYỆN ĐẦU TIÊN TRONG CẢ NƯỚC SAU GIẢI PHÓNG

Huyện lỵ Sơn Dương nằm trên trục đường 13A nối Thái Nguyên - Tuyên Quang - Yên Bái. Đường 13A thông với quốc lộ 2 đi Hà Giang, Việt Trì, Hà Nội, do đó lên ngược về xuôi đều thuận lợi. Từ đây có đường Thiện Kế, Vĩnh Yên, đường mòn đi Lương Thiện, Tân Trào.

Dưới thời thực dân Pháp thống trị, nhằm tăng cường hệ thống kìm kẹp, chúng đã đặt châu lỵ ở đây và lập một đồn binh kiên cố. Đồn này gọi là đồn Đăng Châu nằm cách huyện lỵ chừng 100m về phía đông bắc. Đồn Đăng Châu ở trên một quả đồi, có tường xây bao quanh, bên trong là lô cốt kiên cố của trại lính, kho lương thực, đạn dược. Đường 13A chạy qua trước mặt. Phía sau đồn Đăng Châu là cánh đồng trồng lúa nước.

Khi cơ sở cách mạng đã lan rộng khắp vùng Tuyên Quang, đồn Đăng Châu là một mục tiêu cần được giải phóng trước hết để thông đường dây liên lạc đi các ngả.

Phát huy thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Thanh La ngày 10/3/1945, các đồng chí phụ trách Phân khu ủy nhận định: Tinh thể cách mạng, điều kiện cho phép, có thể tiến lên giành chính quyền ở châu lỵ.

Đêm ngày 12/3/1945, các đơn vị vũ trang cùng quân chúng cách mạng bao vây đồn Đăng Châu. Sáng sớm, quân ta nổ súng vừa tiến công, vừa kêu gọi quân địch đầu hàng. Trước sức ép của lực lượng vũ trang và sự áp đảo của quân chúng cách mạng, sức chống đỡ của quân địch yếu dần. Cuối cùng chúng phải kéo cờ trắng xin hàng. Quân ta thu ngót 100 khẩu súng và nhiều lựu đạn. Riêng tên tri châu đã bỏ chạy từ trước. Súng ống, đạn dược thu được liền đem trang bị cho các đơn vị. Các kho thóc trong đồn được mở chia cho đồng bào địa phương để kịp thời cứu đói.

Sau khi chiếm được đồn, Phân khu ủy Nguyễn Huệ họp nhận định: Đồn Đăng Châu là một vị trí xung yếu, địch có thể sẽ chiếm lại. Tình hình diễn ra đúng với nhận định của Phân khu ủy. Mấy ngày sau, tri châu Hoàng Thế Tâm, tri phủ Yên Sơn Đào Văn Phú và tên Nguyễn Văn Chung - tay sai cho Nhật đã đem hơn 100 lính đồng và một số lính bảo an trở lại đánh chiếm đồn Đăng Châu.

Ta chủ trương đánh chiếm đồn Đăng Châu lần thứ hai. Sáng sớm ngày 15/3/1945, trận chiến đấu bắt đầu. Bị bọn chỉ huy thúc ép, ban đầu địch bắn ra dữ dội, các chiến sĩ giải phóng không sợ nguy hiểm, dũng cảm xông lên. Trước khí thế của lực lượng vũ trang và quần chúng cách mạng, bọn cầm đầu địch đã phải xin điều đình. Ta đồng ý với điều kiện chúng phải rời khỏi vị trí cố thủ. Địch đang bị dao động từ trước, lại bị uy hiếp sau đợt tấn công của quân ta nên tinh thần hoang mang. Các đồng chí chỉ huy và một trung đội của ta vào đồn. Trong khi điều đình, hai tên Phú và Chung thuyết phục quân cách mạng rút lui không kết quả nên trở mặt định sát hại hai đồng chí chỉ huy của ta. Lập tức chúng đã bị trừng trị. Tên tri phủ Yên Sơn Đào Văn Phú và tên tay sai của Nhật Nguyễn Văn Chung bị quân giải phóng bắn chết, đồng thời bắt sống tên tri châu Sơn Dương - Hoàng Thế Tâm.

Quân ta thừa thắng kêu gọi binh lính địch đầu hàng. Trận chiến đấu giải phóng đồn Đăng Châu lần thứ hai kết thúc thắng lợi.

Sự kiện giải phóng Đăng Châu là trận thử sức quan trọng của quần chúng cách mạng, biểu hiện rõ nét tinh thần cách mạng tháng Tám. Từ khởi nghĩa từng

phần tiến tới tổng khởi nghĩa cho thấy sự lãnh đạo nhạy bén, kịp thời nắm bắt thời cơ của Đảng ta. Việc giải phóng đồn Đăng Châu thể hiện sự chỉ đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta mà trực tiếp là ban lãnh đạo Phân khu ủy Nguyễn Huệ. Giải phóng Đăng Châu dẫn đến sự thành lập Ủy ban nhân dân châu Tự Do. Đó là Ủy ban nhân dân cấp huyện đầu tiên được thành lập trong cả nước.

TÂN TRÀO

THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

Tân Trào nằm ở phía đông bắc huyện Sơn Dương, cách huyện lỵ Sơn Dương 12 km. Tân Trào giáp với xã Phú Đình, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên về phía đông, giáp Bình Yên về phía nam, giáp Minh Thanh về phía bắc và phía tây. Xã Tân Trào có diện tích 56 km², 90% là rừng núi.

Xã có 8 thôn: Bông, Tiền Phong, Cả (còn gọi là Hồng Thái), Thia, Tân Lập, Lũng Búng, Mỏ Ché, Vĩnh Tân và các xóm nhỏ Ngòi Nho, Lũng Tàu, Khuổi Kịch.

Dãy núi Bông như bức tường thành ở phía tây, phía đông núi Hồng sừng sững làm thành ranh giới giữa Thái Nguyên và Tuyên Quang. Núi Thia thấp hơn liền dải với núi Hồng. Ngoài ra, nơi đây còn có các núi nhỏ: Phù Màng án ngữ phía nam, Nản Đeng - một dải núi đá hiểm trở.

Dòng sông Phó Đáy cắt ngang địa hình của xã, các dòng suối Khuổi Kịch, Khuổi Quý, Khuổi Pên, Khe Cả, Khe Bông, Ngòi Thia đều chảy ra sông Phó Đáy.

Làng Tân Lập có tên là Kim Long. Kim Long, Thôn Cà, Thôn Bồng thuộc xã Kim Trện. Thời kì cách mạng tháng Tám, Kim Long đổi thành xã Tân Trào, xã Kim Trện đổi thành xã Hồng Thái. Sau cách mạng, xã Tân Trào đổi thành xã Tân Lập. Năm 1948, xã Tân Lập và xã Hồng Thái hợp nhất thành xã Tân Trào, làng Kim Long lấy tên là Tân Lập. Cư dân ở Tân Trào có 7 dân tộc gồm: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Cao Lan, Dao, Hoa, Sán Dìu. Đồng bào ở đây chủ yếu làm nghề nông.

Nhân dân các dân tộc Tân Trào sớm có truyền thống đấu tranh chống áp bức. Năm 1941, đồng chí Nguyễn Cao Đàm - một cán bộ cách mạng đến núi Hồng tuyên truyền. Từ đó cơ sở dần dần phát triển sang các xóm Khuổi Kịch, Khuổi Phát, Ngòi Nho, Lũng Tầu. Tháng 3/1945, tổ chức Việt Minh xã Tân Trào được thành lập.

Theo chỉ thị của Bác Hồ, trước tình hình phong trào của cách mạng lớn mạnh, thời cơ diễn biến ngày càng thuận lợi, cần chọn ngay một cơ sở cách mạng tốt, địa hình thuận tiện làm nơi liên lạc với miền xuôi, miền ngược và nước ngoài. Xem xét một vùng Tuyên Quang, Thái Nguyên, cuối cùng Tân Trào đã được chọn làm trung tâm.

Tháng 5 năm 1945, Bác Hồ từ Pác Bó chuyển đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Bác Hồ chỉ đạo thành lập khu giải phóng và Tân Trào trở thành Thủ đô Khu giải phóng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ và Trung ương Đảng, Chính phủ trở lại Tân Trào. Một lần nữa, Tân Trào giữ vị trí là trung tâm căn cứ địa. Ở đó có những di tích lịch sử quan trọng, được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia theo Quyết định số 09 ngày 21/2/1975 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.



ĐÌNH HỒNG THÁI NƠI ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU VỀ DỰ QUỐC DÂN ĐẠI HỘI ĐẦU TIÊN

Đây là ngôi đình thuộc làng Cả, xã Tân Trào. Đình được mang tên liệt sĩ Phạm Hồng Thái từ ngày cách mạng giành chính quyền. Đình Hồng Thái nằm ở hữu ngạn sông Phó Đáy hướng đông nam lấy núi Thia làm áng. Đình được cất dựng năm 1918, làng ở phía sau. Đình làng có giếng Ngọc, nước trong suốt không bao giờ cạn. Trước mặt đình là cánh đồng rộng chạy dài đến chân núi Bông. Con đường từ Tân Trào ngược thượng nguồn sông Phó Đáy vượt qua Đèo Chấn chạy qua một phía đầu đình.

Về chất liệu xây dựng, toàn bộ cột kèo đều bằng gỗ. Đình có ba gian hai chái lợp lá gồi. Kiến trúc đình có dáng dấp kiến trúc nhà sàn đơn giản, ít chạm trổ. Trong ngôi đình có câu đối nói về địa thế nơi đây:

Đề giang tả bảo linh nguyên hội

Ngọc Tinh hữu triều thụ khí chung

*(Sông Đáy vòng bên trái nguồn linh thiêng tụ lại
Giếng Ngọc châu bên phải khí đẹp chung đúc về)*

Ngôi đình này là nơi Bác Hồ dừng chân đầu tiên khi Người lên Tân Trào. Đồng chí Võ Nguyên Giáp và các đồng chí phụ trách Phân khu Nguyễn Huệ: Song Hào, Tạ Xuân Thu, Lê Trung Đình cùng đón Bác ở đây.

“Đi đầu đoàn người là một đồng chí đã có tuổi mặc áo chàm, dáng người mảnh dẻ, khuôn mặt xương xương, nước da rám nắng, chòm râu đen nhánh, lưa thưa. Đồng chí bước thoăn thoắt, chiếc mũ len đội đầu, mảnh khăn mặt trắng vắt vai, tay cầm chiếc gậy nhỏ. Mới thoạt nom chúng tôi có thể biết ngay đó là Người mà chúng tôi đã từ lâu mong đợi”.

Bác bước vào đình Hồng Thái nhìn bao quanh khung cảnh và các đồng chí xung quanh vẻ rất hài lòng. Tất cả chúng tôi đều xúm xít lại. Bác bắt đầu câu chuyện bằng những lời thăm hỏi ân cần về sức khỏe chung của chúng tôi và hỏi Ủy ban châu về tình hình phong trào của địa phương.

Đình Hồng Thái cũng là nơi đón tiếp các đại biểu dự quốc dân Đại hội.

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, đình trở thành trụ sở Bảo vệ An toàn khu (ATK). Mọi người muốn vào các cơ quan Trung ương công tác phải qua đình Hồng Thái xuất trình giấy tờ, có chữ ký của đồng chí phụ trách mới được vào.

Lán Nà Nura ở lưng chừng khu rừng Nà Nura (tiếng Tày gọi là Ruộng Trên) thuộc xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Rừng Nà Nura cách làng Tân Lập hơn một cây số về phía đông, dưới chân núi Hồng. Dòng suối Khuôn Pén từ núi Khau Nhi chảy qua một mé rừng. Từ đây có đường mòn qua đèo De đi chợ Chu (Thái Nguyên).

Về Tân trào, Bác Hồ ở trong làng với gia đình ông Nguyễn Tiến Sự chừng hơn một tuần. Sau đó Bác chuyển lên ở lán để giữ bí mật và tiện làm việc. Đây là căn lán nhỏ, đơn sơ, cột làm bằng cây gỗ, chôn xuống đất, dui mè bằng tre nửa, mái lợp lá gồi. Lán được ngăn thành hai nửa: Một bên là chỗ Bác làm việc có đặt chiếc máy chữ, (chiếc máy chữ lúc nào Bác cũng mang theo), một số sách báo và một vài dụng cụ đơn sơ khác; Một bên là chỗ Bác nghỉ, có một đồng chí phục vụ ở cùng Bác. Xung quanh lán có lán cảnh vệ, lán đặt điện đài.

Những văn kiện, chỉ thị, các chủ trương kế hoạch được Bác Hồ khởi thảo từ căn lán này. Đó thực sự là đại bản doanh của vị Tổng Tư lệnh chỉ huy cuộc tổng khởi nghĩa. Tại đây, Bác đã triệu tập Hội nghị Cán bộ ngày 4/6/1945 để quyết định thống nhất chiến khu.

LÁN NÀ NƯA
NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA BÁC HỒ
THỜI KÌ TIẾN KHỞI NGHĨA



Lán Nà Nưa

thành Khu giải phóng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Quân Giải phóng. Người còn đi bộ chừng 10 km đường rừng từ lán sang xã Minh Thanh chỉ đạo việc làm sân bay tiếp nhận viện trợ của đồng minh. Trong thời gian này, giữa lúc công việc khẩn cấp, Bác bị mệt nặng, các đồng chí phục vụ, bà con địa phương lo lắng, thuốc men chăm sóc Bác. Có lúc yếu mệt quá Bác dặn lại đồng chí Võ Nguyên Giáp: *“Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”*.

Bác viết thư kính cáo đồng bào toàn quốc cũng ở căn lán này. Từ đây Bác triệu tập và chủ trì Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng, chỉ đạo Quốc dân đại hội.

Tân Trào là thủ đô xanh của cách mạng, lán Nà Nưa là *“Phủ Chủ tịch bằng tre, nứa lã”* được tôn tạo và gìn giữ. Khách trong nước và ngoài nước hàng năm đến thăm nơi ở của Bác Hồ năm xưa rất đông.

ĐỊA ĐIỂM HỌP HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU TOÀN ĐẢNG

Địa điểm họp hội nghị đại biểu toàn Đảng cách lán Bác ở không xa, khoảng 30m, cũng nằm trong khu rừng Nà Nưa. Cục diện thế giới thời điểm đó, phát xít Đức chính thức đầu hàng, Hồng quân Liên Xô đã đánh tan đạo quân Quan Đông chủ lực của phát xít Nhật. Bác Hồ và Trung ương cấp tốc triệu tập Hội nghị đại biểu toàn Đảng. Hội nghị họp trong căn lán đơn sơ làm vôi. Các đại biểu trải lá xuống đất để ngồi. Khi thảo luận ngồi dưới gốc cây ngoài trời. Tham dự Hội nghị có đại biểu Đảng các Đảng bộ Bắc, Trung, Nam... Các đồng chí Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Phạm Văn Đồng, Vũ Anh, Nguyễn Chí Thanh, Võ Nguyên Giáp, Lê Đức Thọ, Hà Huy Giáp... về dự hội nghị này. Dù còn yếu mệt nhưng Bác Hồ vẫn đến tham dự chỉ đạo hội nghị. Hội nghị họp trong các ngày 13, 14, 15 tháng 8 năm 1945. Bác nói: *"Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới, tích cực thì nắm thời cơ, không tích cực thì cơ không chờ mình"*.

Một nghị quyết lịch sử trọng đại đã ra đời trong hội nghị này, đó là quyết định tổng khởi nghĩa. Cao trào khởi nghĩa từ Bắc chí Nam được phát động. Mục đích cuộc chiến đấu là giành độc lập hoàn toàn trong cả nước. Hội nghị quyết định đường lối, chính sách đối nội, đối ngoại; quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc gồm 5 người do Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách; quyết định nội dung hợp Quốc dân đại hội và ra quân lệnh số 1 Tổng khởi nghĩa toàn quốc.



ĐỊA ĐIỂM LÁN ĐỒNG MINH NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA TỔ “CON NAI”

Để tranh thủ lực lượng Đồng Minh chống phát xít, Bác Hồ đã chỉ đạo việc liên lạc với Bộ Tư lệnh quân đội Mỹ tại Trung Quốc với mong muốn phía Mỹ công nhận Mặt trận Việt Minh của ta là đại diện chính thức của tổ chức ủng hộ Đồng Minh chống phát xít. Thời điểm đó Mỹ cũng đang tìm đối tác hợp lý để xâm nhập sâu vào Đông Dương.

Kết quả là ngày 16/7/1945, một tổ công tác lấy biệt danh “Con Nai” gồm 5 người do thiếu tá Tô-Mát chỉ huy đã nhảy dù xuống Tân Trào. Tổ công tác này có nhiệm vụ giúp quân ta huấn luyện 200 du kích về công tác bảo vệ điện đài và một số nghiệp vụ khác, đặc biệt là cách sử dụng vũ khí hiện đại.

Tổ công tác “Con Nai” được bố trí ở căn lán riêng, thường gọi là lán Đồng Minh tại rừng Nà Nưa, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương từ ngày 17/7/1945 đến hết tháng 8/1945.



ĐÌNH TÂN TRÀO

NƠI QUỐC DÂN ĐẠI HỘI ĐẦU TIÊN BÀU RA ỦY BAN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG

Đình Tân Trào chính là ngôi đình làng Kim Long, tức làng Tân Lập ngày nay. Đình ở mé ngoài làng về hướng tây, cách làng khoảng 400m. Khu đất nền đình nổi lên giữa cánh đồng. Đình quay mặt về hướng nam, trước mặt là ngọn núi Au Rùm, dưới khe núi có dòng Khuôn Pén chảy qua. Sau đình là núi Khau Tân um tùm với dòng suối Khuổi Kịch trong mát ôm lấy đình và thôn Kim Long. Hai phía đông tây đình có nhiều đôi núi giống như long phượng đứng chầu. Trong đình có đôi câu đối:

Phượng xuất tây thiên triều quý địa

Long quy đông hải lập đình trung

(Đằng tây xuất hiện ngọn núi giống như hình con phượng đứng chầu

Đằng đông con rồng uốn khúc quay về đình).

Cảnh trí đẹp đẽ, thế đất lợi về quân sự:

Kim Long đất hiểm tức bề

Kẻ địch muốn chết thì về Kim Long

Đình Tân Trào được dựng năm Quý Hợi (1923), kiến trúc thuần gỗ, ba gian, hai gian cạnh và nửa sau gian giữa có sân ván cao 0,8m. Gian cúng tế đặt trên cao chia làm hai phần thượng cung và vọng cung. Nghệ thuật chạm trổ chỉ tập trung ở hương án đặt trước vọng cung.

Hội làng ở đình vào ngày 4 tháng Giêng (âm lịch). Hội có trò chơi: Tung còn, hát then, dạy học, bán thuốc...

Tình hình thế giới và trong nước ngày càng thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa vũ trang đang tiến lên cao trào của ta, Bác Hồ và Trung ương Đảng đã quyết định tích cực chuẩn bị cho Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng và Quốc dân đại hội đại biểu. Bác giục phải chuẩn bị cho kịp đại hội quan trọng này từ tháng 7. Bác nói: *"Có thể còn thiếu một số đại biểu nào đó chưa về kịp cũng phải họp nếu không thì không kịp với tình hình chung"*.

Ngày 16/8/1945, trong không khí hết sức khẩn trương, Quốc dân đại hội đã khai mạc tại đình Tân Trào. Đại hội có hơn 60 đại biểu, có đủ đại biểu khắp ba miền Bắc, Trung, Nam. Đại biểu Việt kiều ở Thái Lan, Lào, đại biểu các tầng lớp nhân dân, các đảng phái chính trị cũng tham dự. Các đại biểu đã phải vượt

qua bao chặng đường vất vả và gian nguy để đến được Tân Trào.

Trong những ngày này, đình Tân Trào được trang hoàng đẹp đẽ hơn. Cờ đỏ treo ở chính giữa. Đại hội họp ở gian bên trái từ đình nhìn ra, gian giữa triển lãm sách báo cách mạng và các thứ vũ khí thu được của địch, gian bên phải làm nơi ăn uống. Dù khó khăn và gấp rút, đại hội vẫn có sự chuẩn bị chu đáo, phía trong kê một chiếc bàn dài dùng làm bàn chủ tịch đoàn, ghế đại biểu làm bằng mai ghép lại.

Chủ tịch đoàn gồm có: Bác Hồ, đồng chí Trường Chinh, đồng chí Nguyễn Lương Bằng, đồng chí Phạm Văn Đồng. Đại hội thảo luận hai vấn đề là tổng khởi nghĩa và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng. Ngoài ra, còn có báo cáo của các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Hoàng Đức Thỉnh, Nguyễn Đình Thi. Đại hội thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, đó là chính sách của nước Việt Nam mới. Đại hội quyết định toàn dân đứng lên vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Lệnh tổng khởi nghĩa được thông qua. Ủy ban Dân tộc giải phóng được bầu ra bằng phiếu kín gồm 10 vị. Bác Hồ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban. Đại hội nêu rõ, khi cần thì Ủy ban sẽ chuyển thành Chính phủ lâm thời.

Đoàn đại biểu nhân dân xã Tân Trào đến chào mừng đại hội, có cả các em nhỏ đi theo đoàn. Nhìn các em nhỏ thân hình gầy guộc, Bác Hồ nói với đại hội, đại ý: Các em nhỏ đáng lẽ được vui chơi, được ăn no mặc lành; ở đây các em chỉ mười tuổi, hàng ngày phải chần trâu, lấy củi, cõng nước. Nhiệm vụ của Ủy ban Dân tộc giải phóng là làm sao giành độc lập, tự do cho cả nước, làm cho các con em của chúng ta được ăn no, mặc lành và được đi học.

Câu nói của Bác Hồ đã gây xúc động sâu sắc trong lòng các đại biểu. Sáng ngày 17/8/1945, Ủy ban Dân tộc giải phóng đã ra mắt quốc dân và làm lễ tuyên thệ. Bác Hồ thay mặt quốc dân đọc lời tuyên thệ:

“Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hi sinh đến giọt máu cuối cùng quyết không lùi bước. Xin thề!”

Từ những sự kiện quan trọng ấy, đình Tân Trào được xếp trong những di tích quốc gia đặc biệt quan trọng. Quân thể Khu di tích lịch sử huyện Sơn Dương được xếp hạng theo Quyết định số 548-TTG ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong đó có đình Tân Trào.



Cây đa Tân Trào

CÂY ĐA TÂN TRÀO

NƠI CỬ HÀNH LỄ XUẤT QUÂN CỦA BỘ ĐỘI TA
ĐỒNG CHÍ VÕ NGUYỄN GIÁP ĐỌC BẢN QUÂN LỆNH SỐ 1

Cây đa Tân Trào có từ lâu đời. Cây đa được trồng ở trước làng Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, cách đình khoảng 400m. Đây là cây đa đôi, cành lá xum xuê bóng rợp, tán rộng tới 600m². Trên cành đa thấp thoáng nhiều cụm phong lan tô điểm cho vẻ đẹp của cây. Những giò phong lan tím nở vào mùa hè, chính là vào thời gian Bác về làm việc ở đây. Phong lan là loài hoa đẹp tao nhã từng được Bác rất ưa thích.

Một sự kiện trọng đại hào hùng đã xảy ra dưới bóng đa Tân Trào, chiều ngày 16/8/1945 thi hành mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa Quân giải phóng cử hành lễ xuất quân.

Đoàn quân đứng thành hai hàng dọc từ cây đa đến cây si. Trước mặt là lá cờ đỏ sao vàng năm cánh phấp phới bay. Các đại biểu dự Quốc dân đại hội và nhân dân địa phương đến dự đưa tiễn bộ đội đi chiến đấu.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa đọc bản Quân lệnh số 1 và hạ lệnh xuất quân. Lễ xuất phát kết thúc, quân giải phóng rầm rập lên đường vượt Đèo. De tiến sang giải phóng thị xã Thái Nguyên, từ đó tiến về Hà Nội.

Năm 1970, một nhà văn của Cu Ba đến thăm quan cây đa Tân Trào. Ông đã cảm nhận rằng, lời hịch của đồng chí Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn còn âm vang nơi đây và khẳng định: “*Đất nước này bất khả xâm phạm...*”⁽¹⁾



⁽¹⁾ Sở vàng của Bảo tàng Tân Trào.

NGÔI NHÀ CỦA ÔNG NGUYỄN TIẾN SỰ NƠI Ở ĐẦU TIÊN CỦA BÁC HỒ KHI NGƯỜI ĐẾN TÂN TRÀO

Ngôi nhà của ông Nguyễn Tiến Sự cũng có cột gỗ, mái lợp lá cọ giống như những ngôi nhà sàn khác ở làng Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Ngôi nhà này cách cây đa Tân Trào khoảng 200m. Đó là nơi Bác Hồ đã ở những ngày đầu khi Người đặt chân đến Tân Trào. Khi đó, ông Sự là chủ nhiệm Việt Minh làng. Bác ở trong ngôi nhà này từ ngày 21 đến cuối tháng 5/1945.

Hàng ngày, Bác Hồ dậy từ lúc 5 giờ sáng tập thể dục rồi vào bàn làm việc. Giờ nghỉ, Bác Hồ rất quan tâm thăm hỏi mọi người trong nhà, trong làng. Bác mua bút vở tặng con ông Sự để khuyến khích ông cho con đi học. Bác còn dành thì giờ thăm đồng, tự tay đắp bờ ruộng để giữ nước, nói chuyện với các cán bộ chiến sĩ quân giải phóng, với bà con và chị em phụ nữ trong làng.

Để tiện công việc, một tuần sau Bác rời khỏi nhà của ông Sự lên lán Nà Nưa làm việc.

Ngôi nhà sàn của ông Nguyễn Tiến Sự hiện được bảo tồn là di tích lịch sử của cả nước nói chung và của nhân dân các dân tộc huyện Sơn Dương nói riêng.

KHUÔI KỊCH

NƠI THÀNH LẬP TRUNG ĐỘI CỨU QUỐC QUÂN III

Xóm nhỏ Khuôi Kịch ở về phía đông bắc xã Tân Trào. Đây là xóm của đồng bào người Dao, dân cư thưa thớt. Đồng bào sinh sống phần lớn dựa vào nương rẫy. Tháng 2/1944, cuộc họp cán bộ ở Khuôi Kịch diễn ra nhằm phổ biến nghị quyết của Thường vụ Trung ương, nhấn mạnh công tác xây dựng căn cứ địa và phát triển lực lượng vũ trang. Cuộc họp đi đến quyết định thành lập Trung đội Cứu quốc quân III. Ngày 25/2/1944, lễ thành lập Trung đội Cứu quốc quân III được tổ chức tại rừng Khuôi Kịch. Trung đội có 24 đội viên do đồng chí Khánh Phương chỉ huy. Thay mặt Trung ương Đảng, đồng chí Hoàng Quốc Việt giao nhiệm vụ và trao cho trung đội lá cờ đỏ sao vàng.

Từ trung đội này phát triển lên trở thành lực lượng quan trọng của quân giải phóng. Quân giải phóng là nòng cốt đánh tan các cuộc vây quét của Nhật và thổ phi, đồng thời cũng là nòng cốt trong các cuộc khởi nghĩa ở địa phương.

Để kịp thời cơ khởi nghĩa, theo chỉ thị của Bác Hồ phải khẩn trương mở trường đào tạo cán bộ. Thực hiện chỉ thị đó, Trường Quân chính Kháng Nhật được thành lập tại Khuổi Kịch. Đồng chí Hoàng Văn Thái vừa làm Hiệu trưởng, vừa kiêm chính trị viên. Chương trình huấn luyện khóa I có hai môn: Chính trị và quân sự. Về chính trị, gồm có chương trình Việt Minh, công tác chính trị trong quân đội cách mạng, kinh nghiệm công tác vận động quần chúng, điều lệ các đoàn thể cứu quốc, xây dựng Ủy ban nhân dân các cấp, công tác bí mật. Về quân sự, hướng dẫn học viên học tập điều lệnh đội ngũ chiến thuật du kích đánh mai phục, đánh úp...

Thời gian khóa học tuy ngắn nhưng nhà trường đã đào tạo được lớp cán bộ kịp thời. Kết thúc khóa học, học viên tỏa về các địa phương chỉ huy các đơn vị vũ trang làm nòng cốt khởi nghĩa giành chính quyền. Trường Quân chính Kháng Nhật là nơi đào tạo cán bộ đầu tiên của quân đội ta. Nhiều học viên của trường về sau trưởng thành là những cán bộ cao cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

ĐỒNG KHUÔN - XÃ PHÚ LƯƠNG NƠI THÀNH LẬP ỦY BAN CÁCH MẠNG NHÂN DÂN CHÂU KHÁNG ĐỊCH NĂM 1945

Thôn Đồng Khuôn, xã Phú Lương là nơi cư trú của đồng bào dân tộc Dao Quần Chẹt, sinh sống bằng nghề nông. Thôn ở phía sau núi Bàu, con đường mòn vào thôn hiểm trở.

Năm 1944, nhận chỉ thị của Phân khu ủy Nguyễn Huệ, đồng chí Lê Dục Tôn rời thôn Bình Dân, xã Bình Yên về thôn Đồng Khuôn hoạt động gây cơ sở cách mạng, giác ngộ đồng bào vùng này.

Đầu tháng 4/1945, khi cơ sở cách mạng vững vàng, đồng chí mở lớp chính trị huấn luyện tự vệ cho các xã vùng (hạ huyện) như: Văn Phú có đồng chí Đội Lão, Sầm Dương có đồng chí Cẩm, Đồng Lợi có đồng chí Hồng Đại, Đội Nhỡ và một số các đồng chí khác ở các xã trong vùng.

Lớp học có 24 học viên, khi bế giảng một số đồng chí vào Giải phóng quân, số còn lại về cơ sở tổ chức, huấn luyện các đội tự vệ chiến đấu làm nhiệm vụ bảo vệ cách mạng và xóm làng, phối hợp với giải

phóng quân lật đổ chế độ của địch, thành lập chính quyền cách mạng nhân dân ở các xã.

Ngày 15/5/1945, sau một tháng phá kho thóc của địch ở Khổng Xuyên, dưới sự chỉ đạo của Phân khu ủy khu B Nguyễn Huệ, đồng chí Lê Dục Tôn thay mặt Phân khu ủy thành lập Ủy ban cách mạng nhân dân Kháng Địch gồm các xã vùng hạ huyện Sơn Dương ngày nay.

Ủy ban châu gồm các ủy viên thuộc nhiều dân tộc Kinh, Dao, Sán Dìu, Cao Lan... Đồng chí Tiến Thanh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng nhân dân lâm thời châu Kháng Địch. Ông Hoàng Đạo Thành làm Phó Chủ tịch.

Ủy ban cách mạng nhân dân châu Kháng Địch ở và làm việc tại Đồng Khuôn, xã Phú Lương một thời gian sau đó chuyển về Mỹ Bằng, xã Tam Đa ở và làm việc.

Đồng bào các dân tộc Dao ở Đồng Khánh cũng như nhân dân xã Phú Lương phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, đã hăng hái thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm, góp phần vào thắng lợi 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, cũng như trong công cuộc cách mạng của dân tộc ta sau này.

**KHE THUYỀN - XÃ VĂN PHÚ
NƠI ĐẦU TIÊN TRONG HUYỆN SƠN DƯƠNG
DÂY LÊN PHONG TRÀO CHỐNG
SƯU CAO THUẾ NẶNG CỦA THỰC DÂN PHÁP**

Thôn Khe Thuyền, xã Văn Phú nằm sát chân núi Lịch, ở giữa thôn phình ra trũng lòng chảo. Thôn gồm 50 gia đình, phần đông là đồng bào dân tộc Cao Lan cư trú và làm nghề nông. Hiện nay thôn nằm trên trục đường huyện lộ từ Sơn Dương đi Kim Xuyên, cách Kim Xuyên 4 km và cách thị trấn Sơn Dương chừng trên 30 km.

Dưới thời thực dân Pháp đô hộ, cũng như nhiều nơi trong vùng, nông dân thôn Khe Thuyền bị áp sưu cao thuế nặng, bị áp bức bóc lột thậm tệ. Tháng 11/1935, tiếng trống của nhân dân thôn Khe Thuyền nổi lên kêu gọi đồng bào Cao Lan ở đây đứng lên chống sưu cao thuế nặng, báo hiệu một trang sử mới cho nhân dân trong thôn Khe Thuyền. Đó là con đường đấu tranh giành độc lập.

Tháng 4/1945, dưới sự lãnh đạo của Phân khu ủy Nguyễn Huệ, quân giải phóng do đồng chí Lê Dục

Tôn chỉ huy đã bí mật về xã gây dựng phong trào cách mạng. Cũng tiếng trống này nông dân thôn Khe Thuyền cùng nhân dân trong vùng đồng khởi, tiến đánh phá kho thóc của chủ đồn điền Pháp Roay-đờ-Ba ở Khổng Xuyên chia cho nhân dân trong vùng cứu đói. Tên chủ đồn điền bỏ chạy, hai con của hắn bị bắn chết. Khu vực Khổng Xuyên, Kim Xuyên và các khu trong vùng được giải phóng.

Hiện nay, chiếc trống ở thôn Khe Thuyền vẫn còn và được địa phương bảo quản giữ gìn tại Bảo tàng tỉnh Tuyên Quang.



KHUÔN TRẠN - XÃ LƯƠNG THIỆN NƠI CẮT MÁU ĂN THÈ NGUYỆN THEO CÁCH MẠNG

Thôn Khuôn Trạn, xã Lương Thiện là nơi cư trú của đồng bào Dao làm nghề nông và nương rẫy. Cuối năm 1941, phong trào cách mạng phát triển ở một số vùng cao miền núi, nơi có đồng bào Dao cư trú. Nhân cơ hội đó, các đồng chí cán bộ cách mạng Đặng Nguyên Minh, Nguyễn Cao Đàm, Triệu Khánh Phương... đã về Khuôn Trạn để tuyên truyền, giác ngộ đồng bào. Đồng bào Dao ở thôn này đã tin tưởng và tự nguyện theo Đảng, theo cách mạng. Đầu năm 1942, tại nhà ông Lý Khuôn đã diễn ra buổi lễ ăn thè giữa các cán bộ cách mạng với các gia đình người Dao. Buổi lễ ăn thè được tổ chức bí mật theo nghi lễ và phong tục của người Dao địa phương. Phong trào cắt máu ăn thè được lan rộng trong vùng nhưng rất bí mật và tin tưởng một lòng theo cách mạng.

Năm 1943, phong trào cách mạng đã lan rộng vào vùng núi Hồng. Được các đồng chí cán bộ cách mạng tuyên truyền giác ngộ, đồng bào Dao vùng này hiểu và nguyện theo Đảng, theo cách mạng. Cơ sở cách mạng đầu tiên được gây dựng tại nhà ông Triệu

Siêu Hương. Tại gốc máng Khuôn Trạn đã diễn ra hội nghị của đại biểu ba xã: Tân Trào, Kháng Nhật, Lương Thiện vào tháng 11/1943 do các đồng chí Chu Văn Tấn, Triệu Khánh Phương chủ trì và tổ chức. Hội nghị quyết định đẩy mạnh việc xây dựng và mở rộng cơ sở cách mạng, lấy núi Hồng làm trung tâm phát triển ra các vùng xung quanh. Ba Hòn là nơi ở và hoạt động của các đồng chí cán bộ cách mạng bằng chiếc lán nhỏ và bí mật từ năm 1941.



BÌNH DÂN - XÃ BÌNH YÊN NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA CỤC QUÂN GIỚI, CỤC NGOẠI THƯƠNG (1947 - 1954)

Tại một quả đồi cuối thôn Bình Dân, đầu năm 1943 đồng chí Lê Dục Tôn đã ở và hoạt động tuyên truyền giác ngộ cách mạng cho quần chúng nhân dân trong vùng. Khi cơ sở cách mạng bám rễ vững vàng, đầu năm 1944 đồng chí Lê Dục Tôn rút khỏi Bình Dân.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Bình Dân được chọn làm địa điểm ở và làm việc của Cục Quân giới thuộc Bộ Quốc phòng, do đồng chí Trần Đại Nghĩa làm Cục trưởng từ năm 1947 đến năm 1949.

Cùng với Cục Quân giới, Trạm thông tin vô tuyến Trung ương do đồng chí Nguyễn Chấp Kinh phụ trách cũng ở và làm việc tại đây để phục vụ các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ.

Đầu năm 1948, Bình Dân được chọn làm hội trường của Cục Ngoại thương. Nơi đây diễn ra nhiều cuộc họp của các cơ quan Cục. Năm 1941, tại đây đã

diễn ra các cuộc họp của Sở Mậu dịch Trung ương thuộc Bộ Kinh tế. Cơ quan Sở lúc đó do đồng chí Hoàng Quốc Thịnh làm Giám đốc.

Từ năm 1947 đến năm 1954 có các phiên họp của Hội đồng Chính phủ, nhiều cuộc họp Đảng, Đoàn, các cuộc họp liên tịch đề ra nhiều quyết sách quan trọng của cách mạng Việt Nam, đề ra các kế hoạch cụ thể phù hợp trong từng thời điểm cách mạng, góp phần đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác của cách mạng Việt Nam.



THÔN MỚI DI TÍCH BỘ TƯ PHÁP

Ngày 28/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Tuyên cáo thành lập 13 Bộ trong Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, trong đó có Bộ Tư pháp.

Thôn Mới nằm bên bờ suối Lê, cách trụ sở Ủy ban nhân dân xã Minh Thanh chừng 1,5km là nơi Bộ Tư pháp ở và làm việc sau 6 lần di chuyển trên đất Tuyên Quang.

Địa điểm đầu tiên Bộ Tư pháp đặt trụ sở là thôn Đông Min, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương. Thời gian này Bộ Tư pháp soạn thảo các văn bản pháp luật về hình sự, dân sự; trình Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Tòa án binh Trung ương, Sắc lệnh thay đổi về trình tự thủ tục bắt giam, điều tra, lập và gửi hồ sơ đối với người bị bắt về tội có hành vi hoặc lời nói nguy hại đến trị an và kháng chiến. Bộ đặt ở địa điểm thôn Đông Min từ tháng 4 đến tháng 10/1947.

Thu đông năm 1947, một bộ phận Bộ Tư pháp chuyển đến Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, một bộ phận chuyển đến Bình Di, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Yên. Ngày 16/8/1948, Chủ tịch Hồ

Chi Minh ký Sắc lệnh thành lập Hội đồng Tu luật gồm 25 thành viên, trong đó có đồng chí lãnh đạo và nhiều nhà trí thức. Hội đồng có nhiệm vụ thảo những dự án luật, bộ luật của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức và sắp xếp công việc của Hội đồng.

Tháng 10/1949, hai bộ phận của Bộ Tư pháp chuyển về làm việc tại xóm Mới, xã Minh Thanh.

Cuối năm 1950, Bộ chuyển lên thôn Nà Lá, xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hóa, ở đây đến cuối năm 1952. Trong thời gian này, một bộ phận cơ quan chuyển đến Làng Hương, xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hóa.

Từ cuối năm 1952 đến năm 1953, Bộ Tư pháp làm việc tại thôn Hoàng Pháp, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn. Giai đoạn cuối cuộc kháng chiến từ năm 1953 đến tháng 7/1954, Bộ ở và làm việc tại thôn Đồng Giang, xã Công Đa, huyện Yên Sơn.

Cơ quan Bộ ở và làm việc tại thôn Mới từ cuối năm 1949 đến tháng 9/1950. Lúc này Bộ có khoảng 30 biên chế, Bộ trưởng là luật sư Vũ Đình Hòe, Thứ trưởng là luật sư Trần Công Tường. Cơ cấu tổ chức của Bộ gồm Văn phòng, phòng Sự vụ nội bộ, phòng Tổ chức cán bộ, phòng Giám sát quản lý các trại giam.

phòng Bí thư Bộ trưởng, phòng Hình - Hộ, có nhiệm vụ xây dựng pháp luật dân sự thương sự, quản trị các tòa án, tổ chức thi hành án dân sự, phụ trách công tác tương trợ tư pháp với nước ngoài, vấn đề quốc tịch, các vấn đề về Việt kiều, ngoại kiều, quản trị danh sách đoàn luật sư, xây dựng pháp luật hình sự, kiểm soát công việc truy tố, xét xử, thi hành án dân sự.

Tháng 11/1949, soạn thảo hướng dẫn thi hành Sắc lệnh Giám tô, Sắc lệnh về ân giảm án và phóng thích các phạm nhân, dự án Sắc lệnh Cải cách tư pháp và Luật tố tụng, dự thảo Bộ luật Lao động.

Ngày 22/5/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh ban hành Lệnh Cải cách tư pháp trên toàn quốc, đánh dấu quá trình đổi mới của ngành Tư pháp. Tháng 5/1950, tại Đồng Min, xã Bình Yên, Bộ Tư pháp mở lớp bồi dưỡng chính trị cho cán bộ ngành Tư pháp, thời gian 3 tháng, gần 100 học viên gồm thẩm phán, trưởng phòng ban của Bộ, giám đốc tư pháp từ Liên khu V trở ra. Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng dự khai mạc và phát biểu ý kiến. Chiều 14/6/1950, Bác Hồ đến thăm và nói chuyện với cán bộ, học viên. Người căn dặn các học viên về công tác tư pháp ở địa phương.

Bộ Tư pháp có những quyết định quan trọng chuyển hướng sang nền tư pháp dân chủ nhân dân.

từng bước hoàn thiện các thể chế tư pháp, phối hợp với các cơ quan Chính phủ, Ủy ban hành chính các cấp giám sát việc thực thi pháp luật, có những đóng góp quan trọng trong việc soạn thảo Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, tham mưu cho Chính phủ ban hành nhiều văn bản pháp luật, từng bước xây dựng và hoàn thiện những nguyên tắc cơ bản của nền tư pháp dân chủ, đồng thời làm tốt công tác đào tạo cán bộ, mở các lớp đại học pháp lý, lớp bồi dưỡng chính trị cho cán bộ trung - cao cấp ngành tư pháp, cung cấp đội ngũ thẩm phán nắm vững pháp luật địa phương.

Di tích Bộ Tư pháp tại thôn Mới, xã Minh Thanh nằm trên quả đồi thấp trông ra suối Lê, sau đình Thanh La. Bà con sở tại giúp đỡ dựng 6 ngôi nhà đất, ẩn dưới tán cổ thụ. Nhà hội trường 5 gian cột gỗ, dài 15m; chái phía tây đắp bực đất cao 50 cm để biểu diễn văn nghệ, kê bực giảng. Hai ngôi nhà làm việc và ở của cán bộ nhân viên đều 3 gian, cột gỗ lợp lá cọ thưng vách nửa. Hai căn nhà của Bộ trưởng và Thứ trưởng có 2 gian cột gỗ.

Di tích Bộ Tư pháp được xếp hạng Di tích Quốc gia theo Quyết định số 24 ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

**ĐÌNH LÀNG CẬN - XÃ THƯỢNG ẨM
NƠI THÀNH LẬP ỦY BAN CÁCH MẠNG
CẤP XÃ ĐẦU TIÊN CỦA HUYỆN SƠN DƯƠNG
NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA CỤC TÌNH BÁO,
NHÀ IN QUỐC GIA (1951 - 1954)**

Đình làng Cận, thôn Đồng Cận, xã Thượng Âm thờ Thần hoàng làng. Trước đình là sân đình quy vuông khoảng 400m. Hàng năm nhân dân trong làng đến tế lễ cầu mong mạnh khỏe, được mùa màng, gia súc đông đàn.

Ngày 5/4/1945, được sự chỉ đạo của Phân khu Nguyễn Huệ, đơn vị giải phóng quân do đồng chí Hoàng Ngọc Sơn chỉ huy cùng với nhân dân tiến hành cuộc mít tinh đấu tranh giành chính quyền, thành lập Ủy ban Cách mạng lâm thời, đồng chí Niêm Hải Du được bầu làm chủ tịch. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện phấp phới tung bay ở xã Thượng Âm. Đồng chí Lương Thế Nho là người địa phương đầu tiên tham gia quân giải phóng, sau này ông là Thượng tá quân đội, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự Hà Tuyên.

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp từ năm 1951 đến năm 1952, Cục Tình báo Trung

ương do đồng chí Hoàng Hiệu phụ trách đã ở và làm việc tại thôn Thượng Âm, xã Thượng Âm.

Những năm 1951 - 1954, Nhà in Quốc gia cũng ở và làm việc tại Đông Cạn, đồng chí Dương Văn Tường làm giám đốc. Nhà in Tô Hiệu, Nhà in Hồng Phong, Nhà in Việt Hưng ở Đại Từ và Yên Sơn.

Sau khi tập trung các sản phẩm của các Nhà in Quốc gia đã cho xuất bản và phát hành trong toàn khu giải phóng từ Thanh Hóa ra với nội dung tuyên truyền thắng lợi cách mạng. Trường kỳ kháng chiến nhất định thành công và những trận chiến thắng của quân và dân ta diễn ra trên các mặt trận toàn quốc.



AO BÚC - XÃ TRUNG YÊN

NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA PHÂN KHU B NGUYỄN HUỆ

Làng Khuôn Trút, thôn Ao Búc, xã Trung Yên nằm cách con đường 2C chừng 1 km, nối liền sang huyện Yên Sơn đi từ thị xã Tuyên Quang ngày xưa là con đường mòn dùng cho nhân dân trong vùng đi lại, sinh hoạt và sản xuất. Làng có gần 50 gia đình, phần đông là người Dao Coóc Mùn, sinh sống bằng nghề nông, làm ruộng và nương rẫy.

Năm 1944, các đồng chí cán bộ cách mạng Song Hào, Tạ Xuân Thu, Trần Thế Môn, Đặng Hồng Hải, Khánh Phương cùng đại diện một số gia đình người Dao Coóc Mùn ở Ao Búc đã bí mật tổ chức hội nghị tại Khuôn Trút để bàn kế hoạch chuẩn bị lực lượng, chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền từ xã, huyện, tỉnh.

Tại Ngòi Cạn, đồng chí Lê Hiến Mai phụ trách cùng với các đồng chí Trần Thế Môn, Khánh Phương, Song Hào... lãnh đạo cơ quan báo "Độc Lập" in tài liệu cách mạng, in truyền đơn với nội dung: Giác ngộ cách mạng, hướng dẫn quần chúng tham gia đấu tranh giành chính quyền.

Năm 1945, đồng chí Trần Thế Môn tổ chức một số gia đình người Dao mở xưởng lò rèn tại nhà ông Lý Văn Định, thôn Ao Búc để sản xuất và sửa chữa vũ khí thô sơ như: súng kíp, dao, mác, đinh ba, kiếm... để trang bị cho du kích bảo vệ cơ sở cách mạng, phục vụ khởi nghĩa như khởi nghĩa Thanh La, tiến đánh đồn Đăng Châu và các nơi trong vùng...

Thung lũng Khuôn Trút là chỗ ở và làm việc của Phân khu ủy Nguyễn Huệ, nay vẫn còn di tích.



LŨNG TẦU, ĐÔNG MAN XÃ TÂN TRÀO

NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA BÁC HỒ (1948 - 1949)

Xóm Lũng Tầu nằm ở phía đông bắc xã Tân Trào, thuộc phía tả ngạn sông Phó Đáy. Đây là địa điểm đầu tiên Bác Hồ ở khi Người trở lại Tân Trào để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Bác Hồ ở Lũng Tầu lần thứ nhất từ nửa cuối tháng 9 đến giữa tháng 12/1948. Từ đây, Bác chủ trì ba phiên họp của Hội đồng Chính phủ, ban hành các sắc lệnh tổ chức lại chính quyền nhân dân trong thời kì kháng chiến, viết bài “Chủ nghĩa cá nhân” trong đó Bác nêu lên những biểu hiện cụ thể, hậu quả nguy hại và cách tẩy rửa sạch chủ nghĩa cá nhân.

Từ cuối tháng 1 đến tháng 4/1949, Bác Hồ ở Lũng Tầu lần thứ hai. Trong khoảng thời gian này, Bác đến nói chuyện với Hội nghị Cán bộ toàn quốc của Đảng. Bác nói: Mọi việc đều nhằm vào điểm làm cho kháng chiến hoàn toàn thắng lợi. Ngày 1/2/1949, Bác ký Sắc lệnh thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đào tạo Cán bộ các ngành: Công chính, hỏa xa, bưu điện, khoáng chất, kiến trúc, địa chính...

Đồng Man ở gần làng Lũng Tàu - là nơi các đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư Đảng và Văn phòng Tổng Bí thư ở và làm việc từ năm 1940 đến năm 1949. Cũng tại nơi đây, cơ quan Liên đoàn Lao động Việt Nam và các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng, Trần Huy Liệu, Nguyễn Xiển và Ban Tổ chức Trung ương Đảng, Văn phòng Trung ương ở và làm việc trong một thời gian.



HANG BÒNG, KHÁU LÁU XÃ TÂN TRÀO NƠI Ở CỦA BÁC HỒ (1949 - 1952)

Hai địa điểm Hang Bông, Khẩu Lấu ở gần nhau nằm về phía tây xã Tân Trào, bên bờ sông Phó Đáy. Bác Hồ ở hai địa điểm này thời gian xen nhau. Từ tháng 4/1949 đến hết năm 1952, tổng cộng đến 3 năm, khoảng thời gian trên Bác Hồ nhiều lần đi công tác rồi lại về một trong hai địa điểm này.

Núi Bông cao chừng 200m, hang nằm ở gần chân núi cao và thoáng đãng. Từ cửa hang nhìn ra cánh đồng và dòng sông Phó Đáy. Trước hang, giáp chân núi có giếng nước. Từ vị trí cửa hang Bông có thể quan sát tầm xa kín đáo nhưng không quá khuất.

Khu vực Khẩu Lấu gồm những đồi thấp ở hai bờ sông Phó Đáy - nơi tiếp giáp Tân Trào và Bình Yên.

Vực Hồ liền kề Khẩu Lấu, nằm bên hữu ngạn sông Phó Đáy.

Thời gian ở Vực Hồ - Hang Bông - Khẩu Lấu, Bác Hồ đã tiến hành những công việc sau:

Tháng 4/1949, Bác ra Sắc lệnh thành lập Bộ đội địa phương.

Tháng 7/1949, ra Sắc lệnh giảm tô 25%.

Tháng 11/1949, ra Sắc lệnh nghĩa vụ quân sự quy định tất cả công dân nam từ 18 đến 45 tuổi phải có hai năm tại ngũ.

Tháng 1/1950, Hồ Chủ tịch sang Liên Xô, Trung Quốc. Sau chuyến đi này, quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam - Liên Xô và Việt Nam - Trung Quốc được thiết lập.

Tháng 2/1950, ra Sắc lệnh tổng động viên nhằm huy động tất cả nhân tài, vật lực cho cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Thực hiện khẩu hiệu: “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Tháng 6/1950, Bác Hồ đi chỉ đạo chiến dịch Biên giới.

Tháng 12/1950, Bác Hồ đi thăm Chính phủ Lào ở thôn Đá Bàn, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn.

Tháng 5/1951, Bác ra Sắc lệnh thành lập Ngân hàng quốc gia Việt Nam.

Tháng 4/1952, Bác chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ ba khóa IX. Bác Hồ đã phân tích tình hình thế giới, trong nước và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Tháng 9/1952, Bác nói chuyện tại Hội nghị Chiến dịch Tây Bắc. Bác nói mục đích của chiến dịch

là tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng dân, mở rộng vùng tự do.

Tháng 12/1952, Bác chủ trì phiên họp của Hội đồng Chính phủ. Khoảng thời gian này Bác Hồ làm nhiều bài thơ động viên cuộc kháng chiến như: *Chúc mừng năm mới (1950)*, *Sáu mươi tuổi*, *Lên núi*, *Đổi trắng*, *Nhớ chiến sĩ*, *Đi thuyền trên sông Đáy...*

Cũng tại Hang Bòng, Khẩu Lầu cán bộ Trường Nguyễn Ái Quốc đã ở và làm việc tại đây. Trường đã mở 5 lớp chính Đảng cho cán bộ cao cấp các bộ, ban, ngành và cán bộ hải ngoại từ cuối năm 1952 đến tháng 10/1954.



XÓM THIA - XÃ TÂN TRÀO NƠI Ở CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ BAN TUYÊN HUẤN TRUNG ƯƠNG (1950 - 1952)

Xóm Thia, xã Tân Trào nằm ở tả ngạn sông Phó Đáy, cách bờ sông chừng 100m. Trên đường vào thôn Tân Lập, cuối xóm có con ngòi nhỏ đổ ra sông Phó Đáy, còn gọi là ngòi Thia, đúng là “*Ngòi Thia sông Đáy, suối Lê vơi đầy*”. Cảnh đẹp hữu tình, nước trong xanh. Trước xóm là cánh đồng tiếp đến núi Thia.

Nơi đây, Hội đồng Chính phủ, Văn phòng Chủ tịch phủ, Văn phòng Thủ tướng phủ ở từ năm 1950 đến năm 1952. Cũng tại nơi đây, tại một hàng đá nơi chân núi Thia, đồng chí Phạm Văn Đồng ở và làm việc trong khoảng thời gian Bác Hồ ở Hang Bòng, Khẩu Lầu, năm 1950 - 1952.

Ban Tuyên huấn Trung ương cũng ở và làm việc trên quả đồi phía sau xóm Thia, gần con đường đi vào thôn Tân Lập.

Tại địa điểm xóm Thia, Trường Nguyễn Ái Quốc đã mở hai lớp chính huấn cho các vị nhân sĩ, trí thức. Nhân dân xóm Thia hết lòng ủng hộ và giữ bí mật, bảo vệ an toàn cho các cơ quan Trung ương ở và làm việc.

Di tích Ban Tuyên huấn Trung ương được xếp hạng Di tích quốc gia theo Quyết định số 24 ngày 12/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

LẬP BINH NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ VÀ THỦ TƯỚNG PHỦ

Lập Binh là một thôn của xã Bình Yên thuộc huyện Sơn Dương, nằm bên tả sông Phó Đáy. Lập Binh cách huyện lỵ chừng 10 km, cách các xã Lương Thiện, Minh Thanh, Tân Trào - những nơi ở và làm việc của Bác Hồ và các cơ quan Trung ương cũng chừng 10 km. Đây là một thôn nhỏ có chừng hơn 10 ngôi nhà sàn ở ven đồi gần kề thác Dã.

Từ năm 1943 đến năm 1944, phong trào cách mạng đã phát triển đến Bình Yên. Đồng bào các dân tộc ở đây hăng hái tham gia mặt trận Việt Minh.

Tháng 12/1946, đồng chí Nguyễn Lương Bằng được Bác Hồ cử lên Việt Bắc để chuẩn bị căn cứ cho cuộc kháng chiến. Lập Binh là một trong nhiều địa điểm được chọn.

Đầu năm 1947, Văn phòng Chủ tịch phủ, Thủ tướng phủ chuyển đến Lập Binh. Sau nhiều lần đổi tên, Văn phòng có mật danh là Ban Kiểm tra 12, đồng chí Phan Mỹ làm Chánh văn phòng.

Tháng 6/1949, đồng chí Phạm Văn Đồng từ Nam Trung Bộ ra nhận chức Phó Thủ tướng, làm việc ở

Lập Binh. Đồng chí Trần Việt Phương làm Trưởng phòng Bí thư của Phó Thủ tướng.

Tháng 12/1949, Ban Thanh tra Chính phủ được thành lập cũng đóng tại Lập Binh. Đồng chí Hồ Tùng Mậu là Tổng thanh tra, đồng chí Trần Đăng Ninh làm Phó Tổng thanh tra. Sau khi đồng chí Hồ Tùng Mậu hi sinh, đồng chí Nguyễn Văn Trân đảm nhiệm chức vụ thay.

Văn phòng Chủ tịch phủ, Thủ tướng phủ có các phòng Bí thư, Thư ký Hội đồng Chính phủ, nghiên cứu, hành chính, thống kê, vô tuyến điện, giao tế, y tế và các ban kinh tế, huấn học...

Đồng chí Văn Đình Huỳnh phụ trách phòng Bí thư, đồng chí Cù Huy Cận làm Thứ trưởng Tổng Thư ký phòng Thư ký Hội đồng Chính phủ. Đồng chí Bùi Công Trừng làm Trưởng Ban Kinh tế. Đồng chí Hà Phú Hương làm trưởng ban Huấn học. Bác sĩ Lê Văn Chánh chuyên lo sức khỏe của Bác Hồ.

Cơ quan lớn, nhiều bộ phận nên nhà làm việc, nhà ở khá nhiều, bao gồm: Văn phòng của đồng chí Phạm Văn Đồng; phòng ở, phòng làm việc của cán bộ; phòng khách, hội trường, nhà ăn; và ngôi nhà sàn nhỏ của Bác Hồ nghỉ trưa hoặc nghỉ lại đêm mỗi khi không tiện qua sông về nơi ở thường xuyên của Bác. Toàn bộ nhà cửa do đơn vị bộ đội xây dựng. Vật liệu chủ yếu là tre gỗ, nứa, lá nhưng kang trang và kín

đáo. Các nhà dựng trên đồi khuất dưới tán cây cổ thụ. Nếu chỗ nào không có tán cây che kín thì phủ lên nóc nhà một lớp cây ký sinh như cây tổ quạ hoặc những cây họ dương xỉ.

Cơ quan Chủ tịch phủ, Thủ tướng phủ đóng ở Lập Bình. Từ năm 1947 đến tháng 7/1954, cũng có lần chuyển đi các địa điểm khác. Tại Lập Bình có nhiều phiên họp của Quốc hội, Hội đồng Chính phủ. Bác Hồ cùng Trung ương Đảng và Chính phủ đã đề ra những quyết sách lãnh đạo cuộc kháng chiến từng bước đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Văn phòng Chủ tịch phủ và Thủ tướng phủ là bộ máy tham mưu giúp việc của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ điều hành chính phủ kháng chiến, là nơi tổng hợp tình hình công tác của cán bộ, ban ngành, Ủy ban hành chính các liên khu, các tỉnh báo cáo Chủ tịch nước và Thủ tướng, truyền đạt sự chỉ đạo của Chính phủ đến các Bộ, các địa phương, phục vụ hoạt động đối ngoại.

Văn phòng là bộ phận hoàn tất các văn bản đề ban hành sắc lệnh của Chủ tịch nước, nghị định, thông tư của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Hội đồng Quốc phòng và Quốc phòng tối cao.

Di tích Lập Bình được xếp hạng Di tích lịch sử quốc gia theo Quyết định số 32 ngày 4/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

CHI LIÊN

TRỤ SỞ BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI MẶT TRẬN LIÊN VIỆT - NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG

Thôn Chi Liên, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương cách thị trấn chừng 30 km. Nằm trên bờ tả sông Phó Đáy, phía đông thôn này có núi Chi Liên cao 100m. Trung Yên - Minh Thanh - Tân Trào có phong trào cách mạng phát triển sớm, là địa bàn trọng yếu của chiến khu Nguyễn Huệ. Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, Trung Yên nằm trong ATK (An toàn khu).

Đầu năm 1953, đồng chí Tôn Đức Thắng cùng cơ quan Ban Thường trực Quốc hội, Mặt trận Liên Việt từ ngôi Khoác - nơi Trung Yên và Tân Trào giáp nhau chuyển đến thôn Chi Liên.

Tại Chi Liên, từ lưng núi xuống có nhà làm việc của Ban Thường trực Quốc hội, nhà bếp, nhà ăn, nhà làm việc của Mặt trận Liên Việt, hầm an toàn, nhà ở của đồng chí Tôn Đức Thắng. Hầm an toàn hình chữ L, dài gần 20m có hai cửa, một cửa phía sông Phó Đáy,

một cửa phía sườn núi. Hầm được lát gỗ tròn, 3 mặt có rãnh thoát nước.

Nhà của đồng chí Tôn Đức Thắng ở sát bờ sông. Nhà sàn có hai gian, cột gỗ, vách nửa lợp lá cọ.

Thời gian này, đồng chí Tôn Đức Thắng đã trải qua các nhiệm vụ: Ngày 4/1/1947, là Bộ trưởng Bộ Nội vụ; tháng 8/1947 là Thanh tra đặc biệt toàn quốc; tháng 11/1947 đến tháng 1/1950 là Phó Ban Thường trực Quốc hội; tháng 2/1950 đến tháng 8/1955 là quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội (Trưởng ban là cụ Bùi Bằng Đoàn lúc đó đang nghỉ chữa bệnh), linh mục Phạm Bá Trục là Phó Ban Thường trực Quốc hội.

Ban Thường trực và Văn phòng Quốc hội có các đồng chí: Hoàng Quốc Việt, Tôn Quang Phiệt, Y Ngông Niê Kdăm, Nguyễn Tấn Gi Trọng. Mặt trận Liên Việt có: Xuân Oanh, Nguyễn Cảnh...

Tại Chi Liên, đồng chí Tôn Đức Thắng chủ trì các hội nghị:

Hội nghị Liên tịch Ban Thường trực Quốc hội và Ủy ban Mặt trận Liên Việt vào tháng 2/1953.

Hội nghị Ủy ban Mặt trận Liên Việt toàn quốc mở rộng vào tháng 11/1953.

Hội nghị khối Mặt trận Liên Việt chuẩn bị cho việc tiếp quản Thủ đô vào tháng 10/1954.

Trong thời gian này, đồng chí Tôn Đức Thắng còn dự và chủ trì phiên họp Quốc hội ở Lập Bình vào tháng 12/1953 về cải cách ruộng đất. Đồng chí Tôn Đức Thắng thường xuyên đến Kim Quan báo cáo với Trung ương và Bác Hồ.

Trong những năm kháng chiến gian khổ, đồng chí Tôn Đức Thắng trực tiếp lãnh đạo cơ quan Thường trực Quốc hội, Mặt trận Liên Việt, góp phần quan trọng trong việc xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, động viên, cổ vũ đồng bào chiến sĩ cả nước hăng hái tham gia kháng chiến. Đồng chí Tôn Đức Thắng còn kiêm các chức vụ: Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Tổng Thanh tra đặc biệt của Chính phủ, Hội trưởng Hội Hữu nghị Việt - Trung - Xô...

Di tích Chi Liên đã được xếp hạng, hàm an toàn, nhà làm việc của đồng chí Tôn Đức Thắng đã được tôn tạo và gìn giữ. Trụ sở Ban Thường trực Quốc hội, Mặt trận Liên Việt, Hàm Bác Tôn được xếp hạng di tích lịch sử quốc gia theo quyết định số 06 ngày 13/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

ĐỒNG CHÙA TRỤ SỞ BỘ NGOẠI GIAO NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Khu vực Đồng Chùa, xóm Dồn thuộc xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương là một quả đồi thấp gần suối Lê (một nhánh suối Lê chảy quanh ven đồi phía đông), phía tây bắc có núi Cháy.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, đầu năm 1947, cơ quan Bộ Ngoại giao theo đường Việt Trì - Phú Thọ - Tuyên Quang chuyển đến ATK (An toàn khu).

Thời gian đầu, Bộ Ngoại giao ở Kim Quan, sau chuyển đến xã Minh Thanh. Lúc này cán bộ nhân viên đều ở nhà dân. Đồng chí Bộ trưởng ở nhà ông giáo Hội. Cuối năm 1950, Bộ Ngoại giao chuyển đến Đông Lý, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa.

Đầu năm 1951, Bộ Ngoại giao về lại Minh Thanh, huyện Sơn Dương. Nhà của Bộ Ngoại giao ở Đồng Chùa được xây dựng vào thời gian này.

Số lượng cán bộ của Bộ Ngoại giao không đông nên nhà cửa phần nhiều là nhỏ gọn. Từ phía suối Lê đi lên là nhà bếp, nhà ăn, tiếp đến là Hội trường vừa là

nhà tập thể, trên cùng là nhà làm việc. Nhà của Bộ trưởng Hoàng Minh Giám và gia đình ở xóm Cây Vải, gần một hang đá. Bà con ở đây gọi là hang ông Minh (bí danh của Bộ trưởng Hoàng Minh Giám).

Do yêu cầu nhiệm vụ, cơ quan Bộ Ngoại giao lúc này bổ sung thêm cán bộ, chia thành các bộ phận: Phòng nghiên cứu, phòng tuyên truyền, phòng kế hoạch, quản trị. Đồng chí Phan Hiền làm Đồng lý văn phòng.

Những năm đầu cuộc kháng chiến, nhiệm vụ chủ yếu của Bộ Ngoại giao là tuyên truyền để nhân dân thế giới hiểu rõ và ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Bộ Ngoại giao phối hợp chặt chẽ với Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam trong các hoạt động tuyên truyền đối ngoại.

Tháng 5/1947, Bộ góp phần tổ chức chuẩn bị cuộc gặp của Bác Hồ và Cao ủy Pháp. Bộ trưởng Hoàng Minh Giám đi cùng Bác Hồ.

Tháng 4/1947, cơ quan đại diện Chính phủ Việt Nam tại Thái Lan được thành lập. Tháng 2/1948, cơ quan đại diện Chính phủ Việt Nam được thành lập ở Myanma, Ấn Độ.

Từ năm 1947 đến năm 1949 đã có 12 phòng thông tin của ta ở nước ngoài được thành lập như: Pa-ri, Luân Đôn, Niu Oóc, Niu-đê-li...

Đầu năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp nền dân chủ thế giới. Cũng thời gian này, Bác Hồ đi thăm Liên Xô, Trung Quốc.

Tại Đồng Chùa, Bộ trưởng Hoàng Minh Giám nhân danh Chính phủ Việt Nam gửi thông điệp tuyên bố công nhận nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và tỏ ý sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao cấp đại sứ. Tiếp đó là thông điệp gửi chính phủ Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết, chính phủ các nước dân chủ nhân dân trên thế giới. Trong năm 1950, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc, Liên Xô, Triều Tiên, Tiệp Khắc, Ru-ma-ni, Bun-ga-ri, An-ba-ni, Ba Lan...

Từ Đồng Chùa, các cán bộ ngoại giao lần lượt đi công tác tại các Đại sứ quán nước ta ở Bắc Kinh, Matxcova...

Vào giữa năm 1951, Bác Hồ thăm Bộ Ngoại giao tại Đồng Chùa, xã Minh Thanh. Bác động viên cán bộ nhân viên ngoại giao phục vụ sự nghiệp kháng chiến cứu quốc, chuẩn bị quan hệ ngoại giao hơn nữa.

Cuối năm 1953, Bộ Ngoại giao chuẩn bị tài liệu cử cán bộ ngoại giao tham gia đoàn đàm phán tại Hội nghị Giơ-ne-vơ về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương. Trong 8 năm (1947 - 1954), tại Đồng Chùa, cán bộ nhân viên Bộ Ngoại giao bằng những chiến công thầm lặng góp phần quan trọng vào thắng lợi của công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Di tích Đồng Chùa, xã Minh Thanh đã được xếp hạng Di tích lịch sử quốc gia theo Quyết định số 16 năm 2000 do Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận.



ĐỒNG ĐON - XÃ MINH THANH TRỤ SỞ NHÀ CÔNG AN TRUNG ƯƠNG

Thôn Đồng Đon thuộc xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, nằm bên tả ngạn suối Lê. Khu vực này gồm hai quả đồi là gò Cây Đen và gò Chè. Chân đồi phía tây là đồng Lũng Cò, phía sau có núi Đền che chở. Đồng Đon cũng như toàn xã Minh Thanh nằm ở trung tâm căn cứ kháng chiến, thuận tiện giao thông địa thế hiểm yếu, kín đáo.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Nha Công an Trung ương từ Phú Thọ chuyển đến Minh Thanh. Khi mới đến, cán bộ nhân viên đều ở nhà dân. Đồng chí Giám đốc Nha ở nhà ông Chuột (*Bác Hồ đã ở gia đình này khi chỉ đạo làm sân bay Lũng Cò*).

Nhà cửa của cơ quan Nha do bộ phận công tác đội xây dựng làm tại đồi Cây Đen (Đồi A) có khu hậu cần nhà bếp, nhà ăn, kho thóc gạo, nhà của nhân viên tiếp tế liên lạc, vận tải, công tác đội, nhà của đồng chí giám đốc Nha. Trên đỉnh đồi là nhà các bộ phận chuyên môn, nhà làm ảnh, nhà in. Tại Đồi Chè (Đồi B) có hội trường lớn, nhà của bộ phận tình báo - thông tin, điện đài. Tất cả nhà cửa làm bằng gỗ, tre, nứa lá,

đều ở dưới bóng cây, có hệ thống giao thông hào nối hai đồi và các bộ phận phòng thủ, chiến đấu khi có chiến sự. Thời kì này, từ năm 1946 đến năm 1952, đồng chí Lê Giản làm Giám đốc Nha.

Tổ chức của Nha có các bộ phận: Chính trị, tình báo, tuyên giáo, nghiên cứu, huấn học, trật tự, tư pháp (đều gọi là Ty); điện đài, thông tin, hậu cần, phòng căn cước, nhà in và văn phòng của Nha (đều gọi là phòng). Ty Chính trị do đồng chí Nguyễn Doãn Ngọc là Trưởng Ty. Ty Tuyên - Nghiên - Huấn do đồng chí Hoàng Mai làm Trưởng Ty. Đồng chí Trần Hiệu làm Trưởng Ty Tình báo. Ty Trật tự - Tư pháp do đồng chí Lê Văn Lăng là Trưởng Ty. Đồng chí Nguyễn Văn Tiêu làm trưởng phòng Căn cước. Nhà in Nội san "Rèn luyện" do đồng chí Nguyễn Văn Tuất phụ trách, phòng Thông tin - Điện đài do đồng chí Nguyễn Hữu Trác phụ trách. Chánh Văn phòng Nha Công an lúc đó là đồng chí Đào Văn Bao...

Một số hoạt động của Nha Công an:

Tháng 2/1948, phát hành nội san "Rèn luyện", tiền thân của Báo Công an nhân dân.

Tháng 6/1949, Hội nghị điều tra toàn quốc.

Cuối năm 1949, thành lập đại đội vũ trang chiến đấu. Nhiệm vụ của đội là phối hợp với các đơn vị Vệ

quốc đoàn bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng, Chính phủ tại An toàn khu. Cũng năm này, đào tạo công an hệ trung cấp, học viên từ Trung Bộ trở ra.

Tháng 1/1950, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V có các đại biểu Sở Công an Nam Bộ do đồng chí Phạm Hùng làm trưởng đoàn. Bác Hồ gửi thư cho hội nghị nhắc nhở lực lượng công an nhân dân phải thực hiện:

...“Xây dựng bộ máy công an nhân dân tức là công an phải có tinh thần phục vụ nhân dân, là bạn dân, đồng thời phải dựa vào các đoàn thể mà tổ chức giáo dục nhân dân trong việc phòng gian, trừ gian để nhân dân thiết thực giúp đỡ công an.

- Cách tổ chức công an phải giản đơn, thiết thực, tránh các tệ hình thức giấy má.

- Lễ lới làm việc phải dân chủ. Cấp trên phải thường xuyên kiểm tra cấp dưới, cấp dưới phải phê bình cấp trên, giúp nhau kinh nghiệm và sáng kiến, giúp nhau tiến bộ. Tự phê bình và phê bình nhau theo tinh thần thân ái và lập trường cách mệnh.

- Phải hoan nghênh nhân dân phê bình công an để đi đến hiệu công an, yêu công an và giúp đỡ công an...”.

Tháng 2/1950, sáp nhập bộ phận tình báo, quân đội vào Nha Công an.

Tháng 3/1950 mở lớp đào tạo cán bộ khóa Tổng phản công có hơn 10 học viên tham dự.

Tháng 9/1951, Nha Công an dời Đồng Đơn chuyển đến Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa.

Trong những năm ở Đồng Đơn, Nha Công an Trung ương đã chỉ đạo lực lượng công an tiêu phi trừ gian, xây dựng cơ sở, nắm chắc tình hình địch, kiểm soát nội bộ, lập đội trừ gian. Đội công an xung phong, đã xây dựng mạng lưới giao thông liên lạc, tại vùng căn cứ; đã làm trong sạch địa bàn, chống các hoạt động do thám của địch; phát động nhân dân thực hiện phong trào “Phòng gian bảo mật” với khẩu hiệu “Ba không”; đặt các đồn, trạm, các khu vực trọng yếu, giữ gìn trật tự xã hội; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ lãnh tụ, các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ, bảo vệ căn cứ kháng chiến.

Những năm kháng chiến chống Pháp, các Bộ, Ban ngành Trung ương cũng lên ở và làm việc tại thôn Đồng Đơn:

Bộ Giao thông công chính do đồng chí Trần Đăng Khoa làm Bộ trưởng, đồng chí Lê Dung làm Thứ trưởng lên ở từ năm 1947 đến năm 1952.

Năm 1947 đến năm 1951, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do đồng chí Hoàng Quốc Việt làm Chủ tịch cũng lên thôn Đồng Đơn ở và làm việc.

Bộ Canh nông do đồng chí Ngô Tấn Nhơn làm Bộ trưởng, đồng chí Nghiêm Xuân Yêm làm Thứ trưởng ở và làm việc từ năm 1948 đến năm 1951.

Năm 1948 đến năm 1951, Bộ Tư pháp do đồng chí Vũ Đình Hòe làm Bộ trưởng, đồng chí Nguyễn Công Trùng là Thứ trưởng, đồng chí Đinh Văn Ba làm Chánh Văn phòng. Dưới Bộ còn có các Vụ như Vụ Hình bộ do luật sư Nguyễn Văn Hương làm Vụ trưởng, Nha Viên chức kế toán do đồng chí Nguyễn Duy Thụ phụ trách và Hội đồng Tụ luật của Bộ cũng lên ở và làm việc tại thôn Đồng Đon.

Từ năm 1951 đến năm 1952, Nha Thông tin tuyên truyền cũng lên ở và làm việc tại thôn Đồng Đon. Đồng chí Trần Văn Giàu làm Tổng Giám đốc. Nha gồm các bộ phận: Bộ phận Nghiên cứu do đồng chí Đào Tùng phụ trách; Ban Biên tập do đồng chí Lê Châm phụ trách; Bộ phận điện đài do đồng chí Bế Tâm phụ trách. Nha lúc đó có khoảng 40 người. Nhiệm vụ chủ yếu là thu thập tin tức trong nước và thế giới, truyền tải tin tức, đường lối kháng chiến và các chính sách của Đảng và Chính phủ tới nhân dân toàn quốc.

Bộ Ngoại giao cũng lên ở và làm việc tại thôn Đồng Đon từ năm 1951 đến năm 1954 do đồng chí

Hoàng Minh Giám làm Bộ trưởng. Nhiệm vụ quan trọng của Bộ là đưa tiếng nói chính nghĩa, lập trường, quan điểm của Đảng và Chính phủ ta đến với thế giới, nhằm tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta.

Thôn Đồng Đơn còn được đón nhận cơ quan Trung ương Đoàn Thanh niên Việt Nam lên ở và làm việc vào những năm 1953 - 1954. Khi đó đồng chí Nguyễn Lam làm Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn. Ngoài ra còn có các đồng chí: Phong Nhã, Tôn Sơn và Tôn Đức Lượng.

Di tích thôn Đồng Đơn, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương được xếp hạng và đã xây dựng nhà trưng bày, phục hồi một số nhà cửa, các bộ phận. Di tích được công nhận theo quyết định số 55 ngày 2/8/1999 của Bộ Văn hóa - Thông tin. Di tích lịch sử trụ sở Nha Công an là Di tích lịch sử quốc gia.



ĐỒNG ĐON - XÃ MINH THANH KHU DI TÍCH LỊCH SỬ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

NHÀ THÔNG TIN ĐIỆN ĐÀI

Nhà Thông tin điện đài nằm bên trái sau nhà Hội trường quay theo hướng nam, được dựng bằng tre, nứa, lá cọ.

Nhà Thông tin điện đài là nơi cán bộ, chiến sĩ thông tin điện đài làm việc, liên lạc với các cơ quan Trung ương ở căn cứ cách mạng Tân Trào. Bộ phận thông tin điện đài do đồng chí Nguyễn Hữu Trác phụ trách.

Máy móc, phương tiện liên lạc lúc đó chủ yếu là điện thoại hữu tuyến và một vài máy thông tin tín hiệu vô tuyến. Nguồn điện sử dụng là dùng bánh xe đạp quay mô-tơ phát điện. Mỗi khi làm việc, anh em thay nhau đạp quay bánh xe thay mô-tơ phát điện để sử dụng.

Trong gần 4 năm ở đây, bộ phận thông tin điện đài đã hoàn thành nhiệm vụ thông tin liên lạc, tiếp nhận các mệnh lệnh của Trung ương Đảng và Chính phủ, phục vụ tốt nhất sự chỉ đạo của Nha Công an Trung ương tới các địa phương trong toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược.

NHÀ TY TÌNH BÁO

Nhà Ty Tình báo được xây dựng đầu năm 1950 bằng tre, nứa, lá cọ, nằm ở chân đồi B, quay theo hướng tây nam nhìn xuống cánh đồng Lũng Cò.

Ngày 28/2/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra quyết định số 08/QĐ-TW; ngày 14/5/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 66-SL: “Sáp nhập một số bộ phận Cục Tình báo Bộ Quốc phòng vào Nha Công an Trung ương”.

Cuối tháng 5/1950, tại thôn Đồng Đon đã diễn ra lễ sáp nhập, thành lập Ty Tình báo thuộc Nha Công an Trung ương do đồng chí Trần Hiệu là Trưởng Ty. Để đảm bảo bí mật, buổi lễ được gọi là “Đám cưới của anh cả Nhã và cô Tý béo” (“Tý béo” là tiếng lóng chỉ từ “Tình báo”). Thời kỳ ở đây, Nha Công an Trung ương có tên là “Nhà ông cả Nhã”, với địa chỉ là Việt Yên trong hệ thống giao thông liên lạc toàn ngành.

Lễ sáp nhập được tổ chức trọng thể tại cánh đồng Lũng Cò với sự có mặt của đồng chí Trần Duy Hưng - Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chí Lê Giản và cán bộ nhân viên Nha Công an Trung ương, đồng chí Trần Hiệu và cán bộ chiến sĩ tình báo quân đội. Đồng chí

Lê Giản đọc quyết định của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Sắc lệnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng chí Trần Hiệu phát biểu nhận nhiệm vụ, sau đó tổ chức liên hoan.

Ty Tình báo chính là tiền thân của Tổng cục Tình báo - Bộ Công an ngày nay.

NHÀ TY TRẬT TỰ - TƯ PHÁP

Nhà Ty Trật tự - Tư pháp nằm ở đồi A quay theo hướng đông nam, được xây dựng tháng 5/1947 bằng tre, nứa, lá giống như bây giờ nhưng rộng hơn.

Ty Trật tự - Tư pháp do đồng chí Lê Văn Lăng làm Trưởng Ty, đồng chí Lê Hữu Qua làm Phó Trưởng Ty. Ty Trật tự - Tư pháp vừa làm nhiệm vụ tham mưu cho lãnh đạo Nha Công an Trung ương chỉ đạo công tác giữ gìn trật tự trị an, công tác điều tra tội phạm hình sự và công tác chấp pháp của ngành; vừa trực tiếp điều tra một số vụ án hình sự tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang và một số tỉnh ở chiến khu Việt Bắc; đồng thời cấp giấy căn cước cho cán bộ kháng chiến. Ty Trật tự - Tư pháp đã tham mưu cho Nha Công an Trung ương mở được một số lớp huấn luyện về công

tác điều tra, công tác trật tự ở chiến khu cách mạng Tân Trào. Ty đã tổ chức Hội nghị Công tác điều tra Công an toàn quốc với hàng trăm đại biểu tham dự vào tháng 6/1949. Tháng 9/1949, Ty Trật tự - Tư pháp đưa một số cán bộ đi tổ chức Hội nghị điều tra ở Liên khu 3, Liên khu 4.

Ty Trật tự - Tư pháp là tiền thân của Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an ngày nay.

NHÀ TY TUYÊN - NGHIÊN - HUẤN VÀ NHÀ VĂN PHÒNG

Nhà Ty Tuyên - Nghiên - Huấn nằm trên đỉnh Đồi A quay về hướng đông nam, gần Ty Trật tự - Tư pháp, cũng được dựng bằng tre, nứa, lá cọ.

Nhà Ty Tuyên - Nghiên - Huấn do đồng chí Hoàng Mai làm Trưởng Ty. Ty có nhiệm vụ làm công tác nghiên cứu lý luận, huấn luyện nghiệp vụ công an và tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn ngành công an, động viên cán bộ chiến sĩ khắc phục khó khăn gian khổ, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhất định thắng lợi.

Nhà Ty Tuyên - Nghiên - Huấn là tiền thân của Tổng cục Xây dựng lực lượng Công an nhân dân ngày nay.

Nhà Văn phòng được Đội xây dựng xây đầu tiên so với các nhà khác. Căn nhà này còn được gọi là nhà vải. Nhà nhìn theo hướng đông nam, mái lợp lá cọ, cột tre, vách nứa. Nhà Văn phòng nằm trên đỉnh Đồi A gần nhà Ty Tuyên - Nghiên - Huấn, là cơ quan Văn phòng Nha Công an Trung ương do đồng chí Đào Văn Bảo làm Chánh Văn phòng, đồng chí Phạm Gia Nội là Phó Chánh Văn phòng.

Các cán bộ nhân viên văn phòng bao gồm cả bộ phận hậu cần, văn thư đánh máy chữ, tổng hợp, lưu trữ hồ sơ.

Bộ phận văn phòng thời kì này có: Đồng chí Thế là y tá, đồng chí Thu đánh máy chữ và các đồng chí Quyền, Tình, Cao, Việt, Nghị, Hạnh.

NHÀ TY CHÍNH TRỊ VÀ NƠI Ở CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ GIẢN

Cùng với các bộ phận khác thuộc Nha Công an Trung ương, Ty Chính trị do đồng chí Nguyễn Văn Ngọc làm Trưởng Ty đã phối hợp với Đội xây dựng

làm nên ngôi nhà này. Ngôi nhà Ty Chính trị nằm trên đỉnh đồi A, quay theo hướng đông nam, vật liệu chủ yếu là tre, nứa, lá cọ.

Trong hơn 3 năm đóng tại đây, Ty Chính trị đã làm tốt chức năng tham mưu cho Ban lãnh đạo Nha Công an, chỉ đạo công an các liên khu, các tỉnh tiểu phi trừ gian, xây dựng cơ sở và nắm tình hình địch, kiểm soát nội bộ... Ty Chính trị là cơ quan chỉ đạo về nghiệp vụ công tác bảo vệ chính trị, là tiền thân của Tổng cục An ninh nhân dân - Bộ Công an ngày nay.

Lúc đầu, đồng chí Lê Giản - Giám đốc Nha Công an Trung ương chưa có nhà làm việc, phải ở nhờ nhà dân. Sau này đồng chí mới được làm nhà riêng. Nhà nằm ở lưng chừng đồi A, quay theo hướng đông nam. Vật liệu làm nhà vẫn là tre, nứa, lá cọ. Nhà của đồng chí Lê Giản được làm dưới một góc cây cổ thụ rất to, cành lá xum xuê che kín cả ngôi nhà. Cùng với đồng chí Lê Giản còn có vợ con. Trong nhà được ngăn làm hai phòng, phòng trong là nơi nghỉ của đồng chí và gia đình, phòng ngoài là nơi làm việc, họp và tiếp khách.

NHÀ IN NỘI SAN “RÈN LUYỆN”

Nhà in Nội san “Rèn luyện” nằm trên khu đất bằng phẳng dưới chân Đồi A, cạnh suối Lê, quay theo hướng đông nam. Nhà in Nội san “Rèn luyện” được dựng đầu năm 1948 bằng vật liệu tre, nứa, lá cọ. Đây vừa là nơi ở của cán bộ, vừa là nơi đặt máy in.

Nhân dịp kỉ niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 23 ngày 21/2/1946 thành lập Việt Nam Công an Vụ, ngày 21/2/1948 Nội san “Rèn luyện” số đầu tiên ra đời. Đây là nội san của Nha Công an Trung ương với mục đích: *“Rèn luyện cho công an các cấp trong toàn quốc một tinh thần liên tục, đoàn kết, tương thân, tương ái, dẻo dai, bền bỉ và dân chủ. Rèn luyện cho mỗi cán bộ chiến sĩ công an Việt Nam bản lĩnh cao cường, một tinh thần kỉ luật sắt đá song song với một tinh thần chiến đấu bền bỉ”*.

Những số đầu phát hành, Nội san chỉ gồm 20 trang đánh máy, in làm 14 bản để phát hành cho một số Sở, Ty. Từ số 5, Nội san được in bằng thạch bản. Từ số 21 trở đi bắt đầu in tipô với số lượng tăng dần. Từ số 9, mỗi số ra 320 bản và phát hành tới tất cả các Sở, Ty, quận, đồn công an. Nội dung của Nội san bao

gồm những bài Chi thị về công tác ngành, khảo cứu tình hình, bình luận chính trị, kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến công tác pháp luật, nêu gương anh hùng liệt sĩ, phong trào quần chúng và “phòng gian bảo mật” trong kháng chiến làm cho trình độ của cán bộ chiến sĩ ngày càng được nâng cao. Một số chuyên san đã đề nghị tổng kết lý luận nghiệp vụ và rút kinh nghiệm công tác. Nội san giữ vai trò quan trọng đối với việc rèn luyện cán bộ chiến sĩ công an.

Đến tháng 10/1950, nội san trở thành “cơ quan nghiên cứu học tập và tranh đấu của công an” do đồng chí Lê Giản - Giám đốc Nha Công an Trung ương làm chủ nhiệm.

Làm việc tại Nhà in Nội san “Rèn luyện” thời kỳ này có các đồng chí: Đồng chí Giả, Tân, Cáo, Diệu, Phóng, Cầu, Tuấn Anh, Ngoạn ở bộ phận viết bài. Nhà in Nội san do đồng chí Nguyễn Văn Tuất phụ trách.

Nội san “Rèn luyện” thực sự góp phần tuyên truyền, phổ biến, nâng cao trình độ nghiệp vụ và chính trị trong toàn lực lượng. Nội san “Rèn luyện” chính là tiền thân của Báo Công an nhân dân ngày nay.

NHÀ HẬU CẦN

Bộ phận hậu cần trực thuộc Nha Công an Trung ương do đồng chí Phạm Gia Nội - Phó Chánh Văn phòng Nha Công an Trung ương phụ trách.

Khu nhà Hậu cần gồm: Nhà ăn (cho 5 người ăn), nhà kho, nhà bếp, chuồng ngựa, đều dựng bằng tre, nứa, lá cọ nằm sát bờ suối Lê, quay theo hướng đông bắc. Dọc bờ suối Lê, cán bộ chiến sĩ Nha Công an tăng gia trồng chuối, rau, chăn nuôi lợn, gà...

Bộ phận Hậu cần thời kì này có 3 đồng chí; đồng chí Đệ cấp dưỡng, đồng chí Hội chuyên xay lúa, đồng chí Lưu chăn ngựa. Bộ phận Hậu cần đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho Nha Công an, cung cấp phương tiện, vũ khí, lương thực cho cán bộ chiến sĩ Nha Công an công tác và chiến đấu.

Nhà khu vực Hậu cần được Tổng cục Hậu cần - Bộ Công an chọn làm nhà truyền thống.

*

* * *

Hơn ba năm làm việc tại thôn Đồng Đon, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang,

Nha Công an Trung ương luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn tuyệt đối cho Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ, các Bộ, Ban ngành tại khu căn cứ kháng chiến Tân Trào. Xuất phát từ nhận thức “công an là bạn của dân”, cán bộ nhân viên Nha Công an Trung ương đã thường xuyên xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân địa phương, tận tình giúp đỡ bà con khi ốm đau, cưới xin, ma chay..., tuyên truyền vận động bà con ăn ở vệ sinh, bỏ dần các tập tục lạc hậu...

Di tích lịch sử Nha Công an Trung ương là nơi đánh dấu chặng đường đầu tiên trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam. Tại địa điểm này, Nha Công an Trung ương đã chỉ đạo lực lượng công an toàn quốc làm nên những chiến công thầm lặng nhưng vô cùng vẻ vang, làm thất bại mọi âm mưu thâm độc và xảo quyệt của kẻ thù, bảo vệ công cuộc kháng chiến - kiến quốc của toàn dân tộc.

Di tích lịch sử Nha Công an Trung ương với những sự kiện trọng đại đã đi vào lịch sử cách mạng Việt Nam. Những năm tháng ở và làm việc tại thôn Đồng Đon của Nha Công an Trung ương là minh chứng sôi động về cuộc chiến tranh nhân dân chống

thực dân Pháp xâm lược. Khu di tích lịch sử này có giá trị quan trọng trong việc giáo dục truyền thống cho các thế hệ công an nhân dân và toàn dân. Địa danh thôn Đồng Đon, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã gắn với lịch sử hình thành và phát triển của lực lượng công an, là cội nguồn để ghi nhớ và tự hào về truyền thống của lực lượng công an nhân dân và nhân dân các dân tộc trong cả nước. Trở về cội nguồn, mỗi cán bộ chiến sĩ công an và nhân dân đều có quyền tự hào và nguyện hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, bảo vệ thành công sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.



HOÀNG LÂU

DI TÍCH VIỆT NAM THÔNG TẤN XÃ

Di tích Việt Nam Thông tấn xã nằm trên đồi Khau Linh, thôn Hoàng Lâu, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương.

Ngày 15/9/1945, từ đài vô tuyến Bạch Mai phát đi Bản Tuyên ngôn độc lập bằng ba thứ tiếng: Việt, Anh, Pháp công bố với nhân dân cả nước và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, cũng là ngày ra đời của Việt Nam Thông tấn xã (VNTT).

Cuối năm 1948, Việt Nam Thông tấn xã đặt ở huyện Chiêm Hóa. Cuối năm 1952 mới chuyển đến Hoàng Lâu.

Việt Nam Thông tấn xã làm nhiệm vụ khai thác, thẩm định, thu thập các nguồn thông tin, sưu tầm tư liệu phục vụ Trung ương Đảng, Chính phủ; phát tin, bài cổ động nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến. Về tổ chức Việt Nam Thông tấn xã có ban biên tập tin, bộ phận nghiên cứu, bộ phận tư liệu, bộ phận điện vụ, bộ phận điện ảnh - nhiếp ảnh và tổ liên lạc.

Ngày 4/3/1952, Bác Hồ đến thăm Việt Nam Thông tấn xã. Bác nhắc nhở mọi người thi đua hoàn

thành tốt nhiệm vụ, chú trọng tăng gia, thực hành tiết kiệm, đảm bảo bí mật. Bác đi thăm nơi ăn ở của anh chị em cán bộ. Thấy chuồng lợn trống không, Bác căn dặn: “*Ăn lúa này phải biết nuôi lúa khác*”.

Sau hai năm ở Hoàng Lâu, Việt Nam Thông tấn xã hình thành cơ cấu tổ chức của một cơ quan thông tấn, có tin đối ngoại, tin trong nước, tin thế giới, tin phổ biến, tin tham khảo; có bộ phận điện vụ kỹ thuật, bộ phận in và phát hành. Phóng viên, kỹ thuật viên được phân công đi chiến dịch.

Năm 1952, Việt Nam Thông tấn xã lập phân xã Bắc Kinh, phân xã Băng Cốc, phân xã Răng Gun. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đồng chí Hoàng Tuấn dẫn đầu tổ phóng viên và tổ nhiếp ảnh ra mặt trận.

Cơ quan Việt Nam Thông tấn xã ở Hoàng Lâu đặt trên đồi cây to rậm rạp, dưới chân đồi có con suối nhỏ. Cơ quan Việt Nam Thông tấn xã có 10 ngôi nhà, đều bằng gỗ, tre nửa. Từ chân đồi lên là nhà của bộ phận kỹ thuật điện vụ, dài 14m. Nhà ăn gần suối, dài 22m. Nhà của Giám đốc gần hội trường. Hội trường dài 22m, bàn ghế bằng tre nửa. Có 5 nhà của các bộ phận, mỗi nhà dài 15m.

Hiện vật còn lại cho đến ngày nay là chiếc máy điện thoại dùng để liên lạc trực tiếp với Trung ương, hiện còn trưng bày tại Phòng Truyền thống số 5 Lý Thường Kiệt.

Thông qua tin tức, bản tin, tạp chí phát hành đã phản ánh cuộc kháng chiến anh dũng của dân tộc ta trên mọi mặt trận, trên khắp các chiến trường; làm tốt công tác tuyên truyền, động viên nhân dân cả nước thi đua giết giặc lập công; truyền đến mọi tầng lớp nhân dân chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ; đồng thời cung cấp kịp thời diễn biến tình hình ngoài mặt trận đến Bắc Hồ và Trung ương. Việt Nam Thông tấn xã cũng đã góp phần quan trọng để thế giới hiểu về cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân ta, qua đó tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Di tích Việt Nam Thông tấn xã được xếp hạng Di tích Quốc gia theo Quyết định số 53 ngày 28/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

ĐỒNG CHIÊM, ĐÁ LỖ - XÃ CẤP TIẾN NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA NHA NGHIÊN CỨU KỸ THUẬT BỘ QUỐC PHÒNG - BỘ NỘI VỤ (1948 - 1953)

Đồng Chiêm - Đá Lỗ, xã Cấp Tiến trong những năm kháng chiến chống Pháp từ 1948 đến 1953 là nơi ở và làm việc của Nha Kỹ thuật thuộc Cục Quân giới - lớp sĩ quan quân đội đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đó cũng là nơi ở và làm việc của Bộ Nội vụ.

Tại Đồng Chiêm từ đầu năm 1948 đến năm 1950, Nha Nghiên cứu kỹ thuật thuộc Cục Quân giới - Bộ Quốc phòng đã ở và làm việc, do đồng chí Hoàng Đình Phu trực tiếp phụ trách. Cơ quan này gồm 5 phòng và các xưởng mẫu sản xuất vũ khí. Nha đã nghiên cứu chế tạo thành công đại bác không giật (SKZ60), mìn nổ chậm hẹn giờ, thủy lôi, địa lôi và một số loại vũ khí khác phục vụ quân đội. Nha Kỹ thuật còn nghiên cứu chế tạo, thử loại vũ khí trước khi chuyển đến các cơ sở sản xuất vũ khí của quân đội. Xưởng có 70 cán bộ nhân viên, đồng chí Hoàng Kim Khái là Xưởng Trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Tư là Xưởng Phó.

Xưởng đã góp phần đáng kể phục vụ quân đội đánh thắng giặc Pháp trong các chiến dịch trên chiến trường cả nước.

Tại Đá Lỗ, từ năm 1951 đến năm 1953, Bộ Nội vụ đã ở và làm việc. Đồng chí Phan Kế Toại giữ chức vụ Bộ trưởng, chức Thứ trưởng do đồng chí Trần Duy Hưng đảm nhiệm.

Tại thôn Tiến Thắng, tháng 5/1949 lớp sĩ quan đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập gồm 51 học viên tốt nghiệp Trường Sĩ quan Lục quân khóa IV. Sau lớp huấn luyện này, các học viên được bổ sung cho các đơn vị trong quân đội. Lớp học này do đồng chí Bá Thu phụ trách chung, đồng chí Lê Đình Lộ phụ trách chính trị.

Trong thời gian ở Đá Lỗ - Đồng Chiêm - Tiến Thắng, các cơ quan Bộ Nội vụ, Xưởng Nghiên cứu vũ khí, lớp huấn luyện sĩ quan quân đội ở và làm việc, được nhân dân địa phương giúp đỡ và giữ bí mật, góp phần thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta.

THÔN TRẠI MÍT - XÃ HÀO PHÚ NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA XƯỞNG VŨ KHÍ TKI (1949 - 1954)

Thôn Trại Mít, xã Hào Phú nằm trên trục đường từ Kim Xuyên đi Sơn Dương, cách huyện lỵ chừng 50 km (Khu hạ huyện). Phía đông giáp Đông Lợi - Chi Thiết. Phía tây giáp xã Hồng Lạc. Thôn nằm dưới chân một quả đồi, phần lớn là những cây mít cành to nhiều tán, cách sông Lô 2 km, thuận tiện về đường thủy.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, từ năm 1947 đến năm 1953, Ban Giám đốc Xưởng Vũ khí TKI thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam lên ở và làm việc. Tại đây xưởng đã mở ba khu sản xuất vũ khí: Khu A chuyên sản xuất lựu đạn chày và mìn vệt, khu B sản xuất các loại súng, khu C sản xuất đạn cối và Badôka. Ba khu nằm xung quanh quả đồi dưới tán những cây mít rất an toàn. Nhân dân thôn Trại Mít đã tích cực giúp đỡ xưởng về chỗ ở, lương thực, thực phẩm và vận chuyển vũ khí ra bến Kim Xuyên đi theo đường thủy cung cấp cho các đơn vị quân đội.

Ông Nguyễn Đình Bắc - Giám đốc Xưởng cùng Ban Giám đốc lúc bấy giờ hết lòng khen ngợi nhân dân thôn Trại Mít đã đóng góp sức người, sức của cho Xưởng TK I hoàn thành nhiệm vụ.



THÔN TRUNG TÂM - XÃ KHÁNG NHẬT NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA NHA THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN TRUNG ƯƠNG (1949 - 1950)

Thôn Trung Tâm, xã Kháng Nhật có đồng bào các dân tộc Dao Quần Chẹt cư trú. Nghề chính của đồng bào là làm nông nghiệp. Ngoài ra đồng bào Dao ở đây còn biết trồng nấm hương, biết sắc thuốc nam bằng lá cây chữa bệnh rất hiệu nghiệm. Nhân dân ở đây thật thà, chất phác, một lòng theo cách mạng.

Đầu năm 1949, Nha Thông tin tuyên truyền rời Hà Nội lên ở và làm việc ở đây cho đến hết năm 1950. Bộ phận Nha lúc bấy giờ gồm: Bộ phận nghiên cứu, bộ phận sưu tầm tư liệu do đồng chí Lê Chân phụ trách, bộ phận văn phòng do đồng chí Phạm Đình Đăng phụ trách, bộ phận nhiếp ảnh - điện ảnh do nhà nhiếp ảnh Nguyễn Đăng Bảy phụ trách kiêm bộ phận điện vụ. Đồng chí Trần Văn Giàu là Tổng Giám đốc Nha lúc bấy giờ phụ trách chung.

Người Dao Quần Chẹt tại thôn Trung Tâm, xã Kháng Nhật hết sức giúp đỡ Nha Thông tin Trung ương hoàn thành nhiệm vụ.

CÂY THỊ, NÚI ĐỘC - XÃ HỢP HÒA NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA BỘ GIAO THÔNG, CỤC TIẾP TẾ VẬN TẢI, PHÒNG LIÊN LẠC MIỀN NAM TỪ NĂM 1946 - 1954

Xã Hợp Hòa có chiều dài gần 20 km nằm sát chân núi Tam Đảo và dọc theo sông Phó Đáy. Cây Thị - Đồng Chùa - Núi Độc nằm gần trung tâm xã, sát chân núi Tam Đảo.

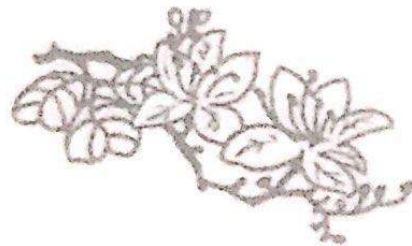
Năm 1948 đến năm 1954, Bộ Giao thông ở và làm việc tại xóm Cây Thị, bộ phận này do Thứ trưởng Lê Dung phụ trách.

Tại Đồng Chùa, phòng Trung ương liên lạc miền Nam ở và làm việc từ năm 1947 đến năm 1948. Phòng thành lập tháng 1/1946 có nhiệm vụ giúp Chính phủ theo dõi phong trào kháng chiến và tổ chức kế hoạch chi viện cho miền Nam. Từ năm 1947 đến năm 1953, phòng này lên ở tại Đồng Chùa do đồng chí Khuất Duy Tri làm Trưởng phòng.

Tại Núi Độc, Cục Tiếp tế vận tải ở và làm việc từ năm 1948 đến năm 1951, đồng chí Cái phụ trách chung cơ quan, đồng chí Đinh Gia Thái làm Chánh

văn phòng. Cục Tiếp tế vận tải có nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa đặc biệt là tiền, muối, các nhu yếu phẩm khác đến các cơ quan đơn vị phục vụ kháng chiến chống Pháp.

Những năm các cơ quan trên đóng tại địa phương đều được nhân dân giúp đỡ, đặc biệt là nhân dân các xóm Cây Thị, Đồng Chùa, Núi Độc tích cực và tuyệt đối giữ bí mật cho các hoạt động của các cơ quan.



NGÒI LIỄM, THÔN VÒNG XÃ ĐÔNG THỌ

NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA BAN NGHIÊN CỨU
KHÔNG QUÂN THUỘC BỘ QUỐC PHÒNG (1949 - 1951)

Ngòi Liễm chảy quanh thôn Vòng Kiềng, xã Đông Thọ. Hai bên bờ suối cây mọc kín đáo. Năm 1949 đến năm 1951, Ban Nghiên cứu Không quân thuộc Bộ Quốc phòng đã ở và làm việc tại Ngòi Liễm. Tên bí mật của cơ quan gọi là “Nông trường thí nghiệm nông nghiệp”. Nhân dân thôn Vòng Kiềng và quanh vùng giữ bí mật tuyệt đối và hết sức giúp đỡ trong thời gian Ban Nghiên cứu ở và làm việc tại đây.

Ban Nghiên cứu lúc bấy giờ do đồng chí Hà Đồng làm Trưởng Ban. Nhân dân quanh vùng thường gọi là Giám đốc Đồng. Đồng chí Hiếu Tâm làm chính trị viên. Nhiệm vụ chủ yếu của cơ quan là: Xây dựng cơ sở nghiên cứu ban đầu của không quân; tìm hiểu về tính năng kỹ thuật, chiến thuật của không quân địch và nghiên cứu đề xuất cách phòng chống lại chúng; huấn luyện đội ngũ nhân viên kỹ thuật về hàng không, không quân, phòng không; phối hợp giữa nghiên cứu và thực hành chuẩn bị mở rộng hoạt động của không quân Việt Nam khi có thời cơ.

LÀNG SÀO - XÃ HỢP THÀNH NƠI TRUNG ƯƠNG MỞ NHIỀU HỘI NGHỊ QUAN TRỌNG (1949 - 1953)

Làng Sào, xã Hợp Thành là nơi ở và làm việc trong thời kì kháng chiến chống Pháp của Văn phòng Hội đồng Quốc phòng tối cao do đồng chí Nguyễn Văn Rạng làm Chánh Văn phòng vào đầu năm 1949. Văn phòng có nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng Quốc phòng tối cao do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Từ ngày 20 đến ngày 28/4/1949, tại Làng Sào đã diễn ra Hội nghị Kháng chiến Hành chính Toàn quốc lần thứ nhất (Hội nghị Thanh Sơn) do Hội đồng Quốc phòng tối cao tổ chức. Hội nghị quan trọng này có 40 cán bộ lãnh đạo các Bộ, Ban ngành Trung ương như: Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, đồng chí Phan Anh - Bộ trưởng Bộ Kinh tế, đồng chí Ngô Tấn Nhơn - Bộ trưởng Bộ Canh Nông, đồng chí Lê Văn Hiến - Bộ trưởng Bộ Tài chính...

Hội nghị bàn về cục diện cách mạng Việt Nam, tình hình thế giới và củng cố căn cứ địa cách mạng.

Các đại biểu đã nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp trình bày các vấn đề quân sự. Đồng chí Lê Văn Hiến - Bộ trưởng Bộ Tài chính, Phó Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng tối cao đọc diễn văn khai mạc và bế mạc hội nghị.

Tháng 5/1950 tại Làng Sáo diễn ra Hội nghị Tư pháp toàn quốc.

Đầu năm 1952, cũng tại Làng Sáo, Bộ Giao thông và Nha Công chính chuyển đến ở và làm việc. Đồng chí Trần Đăng Khoa làm Bộ trưởng, đồng chí Lê Dung làm Thứ trưởng. Tháng 9/1951, Bộ chuyển đi và đến năm 1953 lại chuyển về Làng Sáo. Cho tới tháng 5/1954, ngoài Bộ Giao thông còn có: Nha Bưu điện do đồng chí Trần Quang Bình giữ chức Giám đốc; Nha Khí tượng do ông Nguyễn Xiển làm Giám đốc; Nha Công chính hòa xa do đồng chí Bùi Văn Các làm Giám đốc; Trường Cao đẳng Công chính do đồng chí Nguyễn Như Quý làm Hiệu trưởng cũng ở và làm việc tại đây.

Những năm kháng chiến chống Mỹ, Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương, các phòng ban thuộc huyện cũng sơ tán về đây ở và làm việc tại khu vực Làng Sáo.

XÃ TÚ THỊNH

NƠI NHIỀU CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG Ở VÀ LÀM VIỆC (1947 - 1954)

Xã Tú Thịnh gồm các thôn bản Tú Trạc: Cầu Bì, Đa Năng, Đồng Hoan... Xã nằm trên quốc lộ 13A và đường đi Tân Trào, có con sông Phó Đáy chảy qua trước mặt thôn Cầu Bì. Nơi đây còn có những đồi thoai thoải, nay trở thành những đồi chè xanh tốt.

Xã gồm 1511 gia đình và có tới 9 dân tộc anh em cùng cư trú, sinh sống bằng nghề nông và trồng chè. Đó là các dân tộc: Kinh, Tày, Cao Lan, Nùng, Mông, Sán Chí, Hoa...

Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, các cơ quan của Trung ương đã lên ở và làm việc tại đây.

Tại Tú Trạc, Bộ Canh Nông đã ở và làm việc từ năm 1947 đến năm 1948. Lúc bấy giờ, đồng chí Ngô Tấn Nhơn giữ chức Bộ trưởng. Thứ trưởng do đồng chí Nghiêm Xuân Yêm đảm nhiệm. Bộ chuyên nghiên cứu về cây trồng, đặc biệt là cây lúa để làm sao có giống lúa năng suất cao.

Cũng tại đây là nơi làm kho vũ khí của Tiểu đoàn II, Tiểu đoàn Bảo vệ khu ATK.

Từ năm 1947 đến năm 1954, trạm giao thông thuộc ATK cũng ở và làm việc tại đây.

Tại Cầu Bi, Bộ Tài chính đã ở và làm việc từ năm 1947 đến năm 1949. Lúc bấy giờ đồng chí Lê Văn Hiến làm Bộ trưởng.

Cũng tại đây, Trạm Cung cấp 19 của An toàn khu ở và làm việc từ năm 1947 đến năm 1954. Trạm chuyên cung cấp hàng hóa, đồ dùng cho các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ đóng ở khu ATK.

Năm 1949, Thứ trưởng Bộ Tư pháp Trần Công Tường cũng ở và làm việc tại Cầu Bi, xã Tú Thịnh.

Năm 1951, Vụ Kế toán Ngân hàng Quốc gia Việt Nam do đồng chí Trịnh Văn Phú - Vụ trưởng và các đồng chí Cao Văn Đăng, Đặng Đình Hòe, Vũ Đình Câu đặt tại đây. Cũng tại Cầu Bi, cơ quan Vụ đã tổ chức long trọng Lễ đón nhận Sắc lệnh số 15/SL của Bác Hồ về việc thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam.

Năm 1947, tại Đồng Hoan, Bộ Lao động ở và làm việc do đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm Bộ trưởng.

Năm 1947, tại thôn Đa Năng, Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam đã ở và làm việc. Hàng ngày Đài phát đi những chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ, những tin tức trong nước và trên thế giới, góp phần động viên, cổ vũ nhân dân các dân tộc và nhân dân cả nước đoàn kết một lòng kiên quyết đánh đuổi thực dân xâm lược. Do điều kiện phải di chuyển, Đài chỉ ở một thời gian ngắn từ ngày 22/4 đến ngày 19/5/1947.



CẦU BÌ DI TÍCH BỘ TÀI CHÍNH

Di tích Bộ Tài chính ở thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh, huyện Sơn Dương cách Ủy ban Nhân dân xã khoảng 3 km về hướng bắc, xung quanh là những đồi thấp.

Bộ Tài chính có trong cơ cấu Chính phủ lâm thời từ tháng 8/1945 do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Bộ trưởng.

Tình hình tài chính những ngày đầu kháng chiến hết sức khó khăn. Ngày 4/9/1945, Chính phủ ban hành Sắc lệnh thành lập Quỹ Độc lập, nhận tiền và đồ vật do nhân dân tự nguyện đóng góp. Từ ngày 19/9, Tuần lễ vàng được phát động trong cả nước, kết quả thu được 370 kg vàng. Tháng 11/1945, thành lập cơ quan ấn loát đặc biệt in giấy bạc tài chính, còn gọi là giấy bạc Cụ Hồ.

Ngày 2/3/1946, Quốc hội bầu Chính phủ Liên hiệp kháng chiến. Đồng chí Lê Văn Hiến được bầu làm Bộ trưởng Bộ Tài chính. Bộ có một số người từng làm tài chính trong chính quyền cũ như Thứ trưởng Trịnh Văn Bính, Giám đốc Kho bạc Nguyễn Văn Khoát.

Toàn quốc kháng chiến, ngày 18/4/1947, Bộ Tài chính tản cư lên thôn Cầu Bì, xã Tú Thịnh. Tổ chức của Bộ Tài chính lúc đó bao gồm: Phòng Bí thư Bộ trưởng, văn phòng, các phòng sự vụ, các nha. Các cơ quan trực thuộc như: Phòng Văn thư, phòng Ngân sách, phòng Kế toán, phòng Tệ chế - Ngân khố - Công trái - Ngân hàng, phòng Lương bổng - hưu bổng, phòng Thuế khóa và các nguồn lợi tức quốc gia, phòng Pháp chế và tổ tụng, Nha Ngân khố Quốc gia, Nha Thuế trực thu, Nha Thuế quan và thuế gián thu, Nha Trước bạ công sang, Nha Hưu bổng, Nha Thanh tra tài chính, Ban Cố vấn. Các cơ quan trực thuộc khác gồm: Sở Đúc tiền, đặt tại xã Bình Nhân, huyện Chiêm Hóa; cơ quan ấn loát đặc biệt (in tiền giấy), có hai cơ sở in đặt tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Bản Ngẫu, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa; Ủy ban Phát hành giấy bạc và phân phối tiền tệ Việt Nam; Ban Tu thư và tuyên truyền; Trường Tài chính.

Cuối năm 1947, Bộ Tài chính yêu cầu các Bộ, các địa phương lập ngân sách để Chính phủ quản lý. Năm 1948, Bộ tham mưu cho Chính phủ ban hành chế độ thu chi và kế toán đại cương, thành lập Nha Tổng Thanh tra tài chính, lập ngân sách toàn quốc, quy định một đơn vị tiền tệ bản vị vàng gọi là đồng Việt, phát

hành công phiếu kháng chiến, đặt “Quỹ tham gia kháng chiến”. Năm 1949, Chính phủ ban hành Bộ luật Thuế trực thu.

Tháng 9/1950 Chính phủ phát hành “Công trái quốc gia” ghi mệnh giá bằng thóc. Cùng năm 1950, thành lập Nha Địa chính trực thuộc Bộ Tài chính, thi hành bộ luật mới về thuế trực thu, quy định phương thức thu thuế bằng thóc, đặt Quỹ công lương thay thế Quỹ tham gia kháng chiến...

Bộ Tài chính tham mưu đẩy mạnh phát triển kinh tế vùng tự do; đề xuất các biện pháp về tài chính, chấm dứt lạm phát, giữ gìn đồng tiền và từng bước làm cho giá cả ổn định. Cán bộ nhân viên Bộ Tài chính hăng hái tăng gia, nuôi nhiều bò, dê, gà, vịt. Từ Bộ trưởng đến nhân viên luôn tăng cường mối quan hệ mật thiết với bà con địa phương, hướng dẫn đồng bào ăn ở vệ sinh, tham gia dạy bình dân học vụ. Bà con sờn tại thi ốm bọc, che chở, giúp đỡ, bảo vệ an toàn cơ quan, cán bộ kháng chiến.

Tháng 9/1950, Bộ Tài chính chuyển đến thôn Nà Làng, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa. Tháng 4/1951, Bộ chuyển đến làng Cây, xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, ở địa điểm này đến tháng 10/1954.

Cơ quan Bộ Tài chính khi đó đóng trong khu rừng lim cổ thụ, được nhân dân địa phương giúp đỡ dựng đủ chỗ làm việc, ăn ở. Nhà của Bí thư Bộ trưởng là nhà sàn 5 gian, 2 chái, 2 cầu thang, cột gỗ. Nhà của Bộ trưởng là nhà đất, 2 gian, cột gỗ, vách nứa. Nhà làm việc là nhà sàn, 2 cầu thang, chiều dài 10m, rộng 5m, trong nhà bố trí 2 dãy bàn bằng tre mai. Nhà ở của nhân viên là nhà đất, có hai dãy giường tre mai ghép.

Tại xã Tú Thịnh, Bộ Tài chính đầu tư xây dựng tặng địa phương ngôi trường trung học cơ sở 14 phòng mang tên cố Bộ trưởng Lê Văn Hiến.

LÀNG NIÉNG - XÃ MINH THANH NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA BAN THƯỜNG TRỰC QUỐC HỘI (1947 - 1949)

Làng Niếng ở gần cuối xã Minh Thanh. Làng có 37 gia đình, lúc đó phần đông là đồng bào Tày cư trú và làm nghề nông. Những năm kháng chiến chống Pháp, các cơ quan Trung ương lên ở và làm việc tại đây.

Bộ Nội vụ lên ở và làm việc từ năm 1948 đến năm 1950. Nhiệm vụ chủ yếu của Bộ là giữ vững và xây dựng nền móng chính quyền nhân dân, xây dựng bộ máy chính quyền từ Trung ương đến địa phương; bầu cử Hội đồng nhân dân giúp Trung ương bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo; chăm lo các vấn đề cán bộ công chức; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, kiểm tra nội bộ. Những năm ấy, đồng chí Phan Kế Toại làm Bộ trưởng, đồng chí Trần Duy Hưng làm Thứ trưởng, đồng chí Phạm Khắc Hòe làm Đồng lý văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức chính quyền do đồng chí Lưu Văn Sâm đảm nhiệm, đồng chí Lê Tất Đắc làm Vụ trưởng Vụ Tổ chức.

Tại làng Niếng những năm 1947 đến năm 1949, Ban Thường trực Quốc hội cũng ở và làm việc ở đây do đồng chí Bùi Bằng Đoàn làm Trưởng Ban, đồng chí Tôn Đức Thắng làm Phó Ban Thường trực Quốc hội.

Những năm 1947 - 1954, Viện Vi trùng học thuộc Bộ Y tế cũng ở và làm việc ở đây để làm các việc bào chế thuốc tân dược và sản xuất vắc xin, nghiên cứu thuốc nam. Viện do đồng chí Hoàng Tích Chư làm Viện Trưởng.

Những năm các cơ quan Trung ương ở và làm việc tại đây được nhân dân làng Niếng, xã Minh Thanh hết lòng giúp đỡ nơi ăn chốn ở và tuyệt đối giữ bí mật, thực hiện nghiêm chỉnh khẩu hiệu “Ba không”.



KHU DI - XÃ ĐỒNG LỢI

NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA XƯỞNG VŨ KHÍ TK I

(1946 - 1954)

Xóm Khu Di, xã Đồng Lợi nằm sát chân núi Lịch kín đáo, ruộng bậc thang nương rẫy ở đây thoải thoải, đồi cây rậm rạp. Đây là nơi sinh sống của 60 gia đình đồng bào dân tộc Cao Lan chuyên làm nghề nông.

Từ năm 1946 đến năm 1954, Phân xưởng vũ khí TK I thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (do ông Nguyễn Đình Bắc làm Giám đốc) đã lên ở và làm việc. Trong những ngày đầu tiên. Xưởng chuyên sản xuất vũ khí, đạn dược phục vụ quân đội ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Cũng tại nơi đây, năm 1949, Bộ trưởng Nguyễn Công Tào từ làng Lê, xã Minh Thanh xuống chủ trì Hội nghị Bắc - Trung - Nam của Bộ trong hai ngày.

Tại Cây Lim năm 1947, Trường Huỳnh Học Huệ và Trường Canh Nông của Trung ương ở và làm việc, mở lớp học ngắn hạn. Đồng chí Thứ trưởng Bộ Canh Nông Nghiêm Xuân Yêm từ Tú Trạc xuống dự và nói chuyện với lớp học.

Năm 1952, tại khu Di, đồng chí Trần Doanh Tuyên được sự ủy nhiệm của Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Hoàng Quốc Việt đã lên thăm công nhân và nhân dân nơi đây. Đồng chí ở nhà ông La Đức Xuân (dân tộc Cao Lan). Trong thời gian ở đây, đồng chí Trần Doanh Tuyên đã nói chuyện, động viên khen ngợi nhân dân các xóm Khu Di, Cây Lim và trong vùng đã hết lòng giúp đỡ xưởng và các cơ quan Trung ương chỗ ở, nơi làm việc, góp phần vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Hiện nay có biển ghi nhận di tích tại Khu Di.



GÒ ĐÌNH KIM XUYÊN - XÃ HỒNG LẠC NƠI Ở VÀ LÀM VIỆC CỦA XƯỞNG VŨ KHÍ TK I (1947 - 1954)

Thôn Kim Xuyên có Gò Đình nằm ở hai đầu xã Hồng Lạc trên bờ sông Lô, là trung tâm kinh tế chính trị văn hóa xã hội của 13 xã vùng hạ huyện Sơn Dương. Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược có các cơ quan: Bách hóa tổng hợp, lương thực, thực phẩm, bưu điện, bệnh viện, tài chính, hiệu sách nhân dân, ngân hàng... ở và làm việc tại đây.

Bến xe ca đưa hành khách ngược Sơn Dương - Tuyên Quang, xuôi Vĩnh Yên, Hà Nội. Bến ca nô chở hàng và hành khách ngược Tuyên Quang, xuôi Hà Nội. Có thể nói Kim Xuyên trên bến dưới thuyền tấp nập giao lưu hàng hóa.

Cũng những năm đó, cơ quan Huyện ủy - Ủy ban nhân dân huyện đặt Cụm tại đây cả tháng trời để giải quyết công việc của huyện và chỉ đạo sản xuất lương thực...

Từ năm 1947 - 1954 tại Gò Đình, xưởng vũ khí TKI do ông Nguyễn Đình Bắc làm Giám đốc đã ở và

làm việc. Xưởng chuyên sản xuất thuyền các loại: Ca nô và vũ khí đạn dược; đồng thời có nhiệm vụ tập kết vũ khí ở các xưởng Trại Mít (Hào Phú), Khu Di (Đông Lợi) để vận chuyển đến các đơn vị bộ đội phục vụ kháng chiến chống Pháp.

Những năm Xưởng Vũ khí TK I thuộc Liên đoàn Lao động Việt Nam ở và làm việc được nhân dân Gò Đình, Kim Xuyên hết lòng giúp đỡ và giữ bí mật, góp phần vào cuộc kháng chiến thành công.



CHÙA VÀ HANG THIỆN KẾ

Xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương nằm về phía đông nam huyện, nằm giữa các xã Hợp Hòa, Ninh Lai, Sơn Nam. Phía đông của xã tựa dãy Tam Đảo thuộc khu vực Tam Đảo Bắc, khí hậu bốn mùa mát mẻ. Nơi đây có con sông Phó Đáy chảy bên triền tây, phân cách xã Thiện Kế với xã Sơn Nam. Cầu Thanh Thất nối con đường liên xã qua Thiện Kế với quốc lộ 2C.

Trước đây huyện lỵ Sơn Dương đóng ở Thiện Kế, khi cách mạng sắp nổ ra mới chuyển lên Đăng Châu.

Từ triền tây Tam Đảo, bốn dòng suối: Suối Dò, suối Cho Ro, suối Ngòi Cau, suối Thiện qua Thiện Kế đổ về sông Phó Đáy.

Thiện Kế có quần thể núi đá vôi đầy vẻ cổ kính và huyền ảo. Tại nơi đây, giữa một vùng bằng phẳng nổi lên năm ngọn núi đá như Ngũ Hành Sơn chạy song song với dãy Tam Đảo.

Thiện Kế có địa hình rất lý tưởng, từ bắc xuống nam, khoảng yên ngựa giữa hai ngọn liền kề có hang

thông từ đông sang tây. Đứng ở những vị trí khác nhau, vào buổi ban mai hay lúc chiều hôm thấy núi có hình dáng khác nhau, khi thì giống vũ nữ Ápsara, có lúc lại như tháp Chàm cổ kính. Ba ngọn núi tiếp theo thấp dần về phía nam. Ngọn cao nhất có động lớn rất đẹp. Động ở giữa lòng núi, hai cửa khá rộng. Từ xa xưa, cư dân lấy đó làm chùa, gọi là chùa Thiện. Sát trần phía đông có một khoảng rộng thông thiên, ánh sáng trời chiếu vào rạng rỡ. Trần và vách động có nhiều nhũ đá hình dạng kỳ thú, tiên ông, phật bà, vú tiên, rồng bay, phượng múa màu sắc lung linh huyền ảo. Đáy động có con suối nông trong suốt đến đáy. Tài liệu khảo cổ học cho biết trên vách động có tranh của người nguyên thủy. Tranh này được sao chép lại, lưu trữ ở Viễn Đông bác cổ (Bảo tàng Lịch sử ngày nay).

Lễ hội chùa Thiện vào các ngày 6 tháng Giêng và 8 tháng 4 ngày lễ Phật Đản.

Độc học Đặng Xuân Bảng, quan Án sát Nguyễn Văn Bản đã từng có thơ vịnh về động Thiện Kế.

Thiện Kế cũng là vùng đất lịch sử lâu đời. Năm 2002, lần đầu tiên tìm thấy trống đồng ở thôn Văn Sòng. Thiện Kế cùng Ninh Lai, Sơn Nam là vùng cư trú của đồng bào Sán Diu với kiến trúc đá độc đáo.

Trong khuôn khổ nền đình còn thấy những cột đình bằng đá cao khoảng 2,5m. Những cột đá đỡ sàn cao 0,6m. Các cột đều lấy từ đá tự nhiên, phần gia công chế tác chỉ thấy ở trên đầu cột, người thợ làm tròn để lấp xà, kèo, bẩy.

Quần thể núi đá, hang động Thiện Kế đang được quy hoạch bảo tồn. Trong kháng chiến chống Pháp, hang Thiện Kế còn là nơi cất giấu lương thực, thực phẩm..



SƠN DƯƠNG NƠI BÁC HỒ ĐÃ Ở TRONG NHỮNG NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng và Chính phủ ta tạm thời rời Hà Nội lên chiến khu Việt Bắc để chỉ đạo cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.

Ngày 2/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Phú Thọ chuyển đến Làng Sào, xã Hợp Thành, huyện Sơn Dương - khu căn cứ cách mạng tiền khởi nghĩa. Người đã ở và làm việc tại nhà ông Ma Văn Hiến trước khi chuyển ra nơi ở riêng. Ngôi nhà của bà Đinh Thị Tư là nơi ở của các đồng chí cảnh vệ bảo vệ Bác Hồ và Trung ương Đảng từ tháng 4 đến tháng 5/1947. Hàng ngày, Người thường đi lấy nước sinh hoạt chung giếng làng với nhân dân địa phương.

Tại Khuôn Đào, xã Trung Yên, tháng 11/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí cảnh vệ, cấp dưỡng gồm: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi trên đường đi công tác đã nghỉ lại vài ngày tại nhà ông Triệu Văn Hiến, dân tộc Dao Coóc Mùn.

Vực Hồ thuộc thôn Bồng, xã Tân Trào nước trong, có phiến đá nằm trên bờ kín đáo, phong cảnh đẹp tao nhã là nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ tháng 4 đến tháng 12/1949. Tại đây Người đã duyệt và ký Sắc lệnh giảm tô, Sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương. Sau giờ làm việc, Bác thường ra phiến đá ngồi câu cá. Hang Bồng là nơi ở của Bác từ cuối năm 1949 đến năm 1952.

Tháng 1/1950, Bác rời Hang Bồng đi thăm Liên Xô, Trung Quốc để mở rộng quan hệ ngoại giao. Vào khoảng đầu tháng 9/1950, Người đi chỉ đạo Chiến dịch Biên Giới, nối liền nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa. Người đi thăm và làm việc với Chính phủ kháng chiến Lào tại thôn Đá Bàn, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn. Người đi dự Đại hội Toàn quốc lần thứ II của Đảng tổ chức tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa. Và cũng tại Hang Bồng, Người đã ký Sắc lệnh thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam.

Trước khi lên Hang Bồng, Người còn ở Đồng Man từ tháng 8/1948 đến tháng 6/1949. Người thường ra sân thể thao Đồng Man đánh bóng chuyền sau giờ làm việc.

Tại thôn Lập Bình, xã Bình Yên, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã đón

tiếp, làm việc với các đồng chí Lê-ô-phi-ghe, đại diện Trung ương Cộng sản Pháp; đồng chí La Quý Ba - Trưởng đoàn Cố vấn Chính trị Trung Quốc; Hoàng thân Xu-pha-nu-vông, Chủ tịch Neo Lào Hắc Sặt.

Tại Đồng Đình, vực Do thuộc Quan Hạ, Trung Yên, tháng 6/1954 Hồ Chủ tịch chủ trì cuộc họp Hội đồng Chính phủ trước khi về tiếp quản Thủ đô.

Trong thời gian từ năm 1947 đến năm 1954, Bác ở đâu nhân dân các dân tộc trong vùng đều quý mến Bác, coi Bác như người ông, người cha trong gia đình và tuyệt đối giữ bí mật.

Tóm lại, trong 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Bác Hồ đã ở và làm việc tại Sơn Dương tổng cộng 48 tháng. Không có nơi nào ở Việt Bắc mà Bác ở lâu đến như vậy.



BÌNH CA - CỬA NGÕ CHIẾN KHU NƠI TỰ VỆ XÃ THƯỢNG ÁM, VĨNH LỢI CÙNG QUÂN GIẢI PHÓNG TẬP KÍCH ĐÁNH GIẶC NHẬT 1945

Địa điểm Bình Ca ở đây gồm địa phận xã Vĩnh Lợi tiếp giáp với xã Bình Ca, xã Thượng Âm nằm ở tả ngạn sông Lô. Xã Vĩnh Lợi và xã Thượng Âm thuộc huyện Sơn Dương. Xã Bình Ca thuộc huyện Yên Sơn. Dòng sông Lô chảy đến đây do gặp phải dải núi bên bờ tả nên uốn mạnh về bên bờ hữu ngạn. Bến Bình Ca nối quốc lộ 13A tại chỗ dòng sông uốn khúc ấy. Bên hữu ngạn bãi bờ bằng phẳng, bên tả ngạn núi cao chót ngất dốc đứng như thành.

Do vị trí đặc biệt địa hình sông núi hiểm trở, Bình Ca trở thành nơi chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử.

Mùa hạ năm 1945, khu giải phóng được thành lập. Dòng sông Lô trở thành ranh giới tạm thời giữa vùng giải phóng và vùng còn nằm dưới ách thống trị của giặc Nhật. Bình Ca là bến chính, thuyền bè xuôi ngược trên dòng sông Lô đều phải đi qua.

Do đó bến Bình Ca trở thành cửa ngõ chiến khu, cửa ngõ của tự do và là đầu mối giao thông liên lạc từ

dưới xuôi lên, trên ngược về, từ miền tây Yên Bái, Lào Cai, Nghĩa Lộ sang.

Tháng 8/1945, giặc Nhật âm mưu mở cuộc càn quét lớn vào căn cứ địa hồng đánh phá lực lượng cách mạng. Đây là cuộc càn quét lần thứ hai. Lần thứ nhất chúng tiến hành vào tháng 5/1945 với lực lượng 500 quân, bị đánh bại ở trung tâm căn cứ nên buộc phải tháo chạy.

Biết rõ âm mưu kế hoạch của địch, lực lượng giải phóng quân cùng với tự vệ chiến đấu của các xã Thượng Âm, Vĩnh Lợi, Bình Ca phối hợp với nhân dân vùng này phá hủy hết thuyền phà, phần còn lại cất giấu, sơ tán, thực hiện bển vắng nhà không; một mặt quân giải phóng và tự vệ chiến đấu tổ chức đánh tập kích tiêu hao lực lượng địch khiến cho chúng không thực hiện được âm mưu đánh phá khu giải phóng.

Từ trận thất bại ở đèo Chấn đến Bình Ca khiến giặc Nhật không gượng dậy nổi để tổ chức một đợt tấn công nào nữa.



ĐÈO CHẤN TRẬN CHIẾN ĐẤU ĐÁNH GIẶC NHẬT

Đèo Chấn nằm trên con đường từ Tân Trào đi Minh Thanh thuộc huyện Sơn Dương. Đèo Chấn cách huyện lỵ chừng 15 km. Đèo không cao, triền núi phía Tân Trào lên thoải thoải, phía Thanh La sườn núi dốc hơn. Thời đó, từ huyện lỵ phải đi qua Thanh La (Minh Thanh) mới đến được Tân Trào.

Từ tháng 5/1945, Bác Hồ về Tân Trào - Khu Giải phóng được thành lập. Cao trào kháng Nhật cứu nước đang dâng lên cuộn cuộn. Hồng dập tắt phong trào cách mạng mà lúc đó Tân Trào là trung tâm, phát xít Nhật nhiều lần mở những cuộc càn quét vào khu căn cứ, nhưng mỗi lần càn quét là một lần chúng chuốc lấy thất bại.

Cuối tháng 5/1945, Nhật tập trung một lực lượng lớn mở cuộc hành quân tấn công vào khu giải phóng. Ngày 25/7/1945, địch hùng hổ vượt bên Bình Ca. Lực lượng của chúng gồm 500 binh lính, sĩ quan với đầy đủ xe cộ, lừa, ngựa. Thời điểm ấy, các đơn vị chủ lực của ta đã tung đi các ngả để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa. Ở trung tâm Khu Giải phóng chỉ còn một đơn

vị do đồng chí Trần Thế Môn phụ trách. Khi được tin địch tấn công, các đồng chí rất lo cho việc bảo vệ an toàn cơ quan chỉ đạo, bảo vệ Bác Hồ. Các đồng chí đề nghị Bác Hồ chuyển sâu vào trong núi. Bác phân tích tình hình so sánh thế lực giữa ta và địch. Người chỉ thị: *“Địch không thể vào được nếu ta quyết tâm chiến đấu và biết tổ chức đánh chặn chúng lại mặc dù lực lượng ta rất nhỏ”*. Nhận được chỉ thị của Bác, các chiến sĩ ta hạ quyết tâm chiến đấu để bảo vệ khu giải phóng, bảo vệ Bác. Đồng chí Song Hào thảo luận cùng đồng chí Trần Thế Môn, thống nhất chia lực lượng làm hai cánh quân nhanh chóng tiến ra phục kích ở đèo Chấn - con đường duy nhất nếu địch muốn vào Tân Trào.

Quân Nhật tiến qua các làng của Thanh La, làng xã không một bóng người. Lúc đầu chúng còn dè dặt, về sau chủ quan cho rằng quân cách mạng đã rút đi để tránh phải đương đầu với chủ lực của chúng nên chủ quan. Địch không còn giữ vững đội hình nữa, cho nhiều toán lính vào bản cướp bóc lương thực, lợn, gà, vịt của nhân dân ta. Kiên trì và bình tĩnh đợi cho đại bộ phận quân địch lọt vào trận địa mai phục, bấy giờ ta mới nổ súng. Bị đánh bất ngờ, binh lính Nhật kêu la hoảng hốt, đập lên nhau mà chạy. Ngay sau loạt đạn đầu tiên, hàng chục tên Nhật đã bị dền tột. Sau ít phút,

quân Nhật trấn tĩnh lại, củng cố đội hình phản công, súng cối các cỡ bắn ra như đổ đạn. Cây cối, cành lá rụng rào rào, đất sỏi bay tung tóe. Dần dần địch phát hiện lực lượng của ta rất mỏng. Chúng ra sức nhả đạn xối xả vào hai bên bìa rừng. Có lúc hỏa lực của địch áp đảo hỏa lực của ta. Tuy vậy, các chiến sĩ giải phóng quân gan dạ, bình tĩnh lợi dụng mòm đá, thân cây, những vật che đờ chắc chắn bên bí chiến đấu. Đang lúc cuộc chiến đấu đến phút căng thẳng thì đột nhiên nổi lên những loạt đạn bắn tạt sườn. Quân Nhật bối rối, chúng ngỡ lúc đó chủ lực của ta mới tham chiến. Thực ra chỉ là một tiểu đội hoạt động ở gần nghe tiếng súng biết địch vào căn cứ liền cấp tốc quay về. Từ lúc đó, trận đánh mới trở nên quyết liệt hơn. Bị đòn đau, địch vội vàng thu nhặt những tên bị thương, đốt xác những tên chết rồi rút theo đường 13A sang Thái Nguyên. Số còn lại rút qua Làng Nhà, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn theo đường núi quay lại thị xã Tuyên Quang.

Trận Đèo Chấn chẳng những đánh bại cuộc hành quân lớn của giặc mà còn đánh quỵ mọi mưu toan tấn công khu giải phóng của chúng. Sau chiến thắng, thanh thế cách mạng ngày một cao, nhân dân các dân tộc trong vùng càng tin tưởng Việt Minh, củng cố đội dân quân du kích, vững vàng sẵn sàng chờ địch để đánh.

ĐÒI KỶ LÂM, THÔN KỶ LÂM XÃ KỶ LÂM TRẬN ĐỊA TÊN LỬA PHÒNG KHÔNG

Thôn Kỳ Lâm, xã Kỳ Lâm nằm dưới chân quả đồi gọi là đồi Kỳ Lâm. Thôn gồm 300 gia đình dân tộc Tày và Kinh cùng cư trú, làm nghề nông. Trước mặt thôn là sông Phó Đáy. Địa phận thôn cách cầu sắt Sơn Dương chừng 800m. Thôn nằm trong thị trấn Sơn Dương ngày nay. Năm 1966, bộ đội tên lửa của ta dùng quả đồi này làm trận địa phòng không đánh máy bay Mỹ xâm phạm vùng trời Sơn Dương. Được sự giúp đỡ của chuyên gia nước ngoài, bộ đội tên lửa của ta phối hợp với dân quân địa phương đánh máy bay Mỹ khi chúng đánh cầu sắt Sơn Dương, làm cho máy bay hoảng loạn, góp phần bắn rơi 3 máy bay Mỹ trên bầu trời Sơn Dương.

Tại trận chiến đấu này, hai đồng chí chuyên gia Cu Ba hi sinh trong khi dũng cảm kiên cường chiến đấu. Trước khi tắt thở, các đồng chí còn nhắc đến câu nói bất hủ của Chủ tịch Cu Ba - Phiden: "*Tổ quốc hay là chết*". Thi thể của hai đồng chí đã được phủ bằng quốc kỳ Việt Nam. Hình ảnh này khắc sâu mãi mãi trong lòng nhân dân các dân tộc huyện Sơn Dương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ◆ Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng - Song Hào (NXB Sự thật)
- ◆ Những ngày đầu kháng chiến - Lê Dục Tôn (NXB Sự thật)
- ◆ Danh mục di tích lịch sử (Số 652-UB/VX tỉnh Tuyên Quang)
- ◆ Bảo tàng Trung ương
- ◆ Bảo tàng Tuyên Quang
- ◆ Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Dương (tr.14 đến tr.61) (XBI - 2005).
- ◆ Sử dụng một số bài Di tích lịch sử cách mạng Tuyên Quang (NXB VHDT của Phù Ninh)
- ◆ Tư liệu của TS - NT - NC - PT - ĐC
- ◆ Tư liệu của ông Kim Ngọc và Trọng Hùng
- ◆ Tư liệu của đồng nghiệp khác.

MỤC LỤC

| | | |
|----|--|----|
| 1 | Mở đầu | 5 |
| 2 | Lời bình | 7 |
| 3 | Đình Thanh La - Nơi khởi nghĩa giành chính quyền sớm nhất toàn quốc | 14 |
| 4 | Xóm Mới - Di tích Nha Thông tin | 18 |
| 5 | Đồn Đăng Châu - Nơi thành lập UBND cấp huyện đầu tiên trong cả nước sau giải phóng | 21 |
| 6 | Tân Trào - Thủ đô Khu Giải phóng, Thủ đô kháng chiến | 25 |
| 7 | Đình Hồng Thái - Nơi đón tiếp đại biểu về dự Quốc dân Đại hội đầu tiên | 28 |
| | Lán Nà Lừa - Nơi ở và làm việc của Bác Hồ thời kì tiền khởi nghĩa | 31 |
| 8 | Địa điểm họp Hội nghị đại biểu toàn Đảng | 34 |
| 9 | Địa điểm lán Đồng Minh - Nơi ở và làm việc của tổ "Con Nai" | 36 |
| 10 | Đình Tân Trào - Nơi Quốc dân Đại hội đầu tiên bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng | 37 |
| 11 | Cây đa Tân Trào - Nơi cử hành lễ xuất quân của bộ đội ta, đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc Bản Quân lệnh số 1 | 43 |
| 12 | Ngôi nhà của ông Nguyễn Tiến Sự - Nơi ở đầu tiên của Bác Hồ khi Người đến Tân Trào | 45 |
| 13 | Khuổi Kịch - Nơi thành lập Trung đội Cứu quốc quân III | 46 |

| | | |
|----|---|----|
| 14 | Đồng Khuôn, xã Phú Lương - Nơi thành lập Ủy ban cách mạng nhân dân Châu Kháng Địch năm 1945 | 48 |
| 15 | Khe Thuyền - xã Văn Phú - Nơi đầu tiên trong huyện Sơn Dương đẩy lên phong trào chống sưu cao thuế nặng của thực dân Pháp | 50 |
| 16 | Khuôn Trạn - xã Lương Thiện - Nơi cắt máu ăn thề nguyện theo cách mạng | 52 |
| 17 | Bình Dân - xã Bình Yên - Nơi ở và làm việc của Cục Quân giới, Cục Ngoại thương (1947 - 1954) | 54 |
| 18 | Thôn Mới - Di tích Bộ Tư pháp | 56 |
| 19 | Đình làng Cạn - xã Thượng Âm - Nơi thành lập Ủy ban Cách mạng cấp xã đầu tiên của huyện Sơn Dương - Nơi ở và làm việc của Cục Tinh báo, Nhà in Quốc gia (1951 - 1954) | 60 |
| 20 | Ao Búc - xã Trung Yên - Nơi ở và làm việc của Phân khu B Nguyễn Huệ | 62 |
| 21 | Lũng Tầu - Đồng Man - xã Tân Trào - Nơi ở và làm việc của Bác Hồ (1948 - 1949) | 64 |
| 22 | Hang Bồng - Khẩu Lầu - xã Tân Trào - Nơi ở của Bác Hồ (1949 - 1952) | 66 |
| 23 | Xóm Thia - xã Tân Trào - Nơi ở của Hội đồng Chính phủ, Ban Tuyên huấn Trung ương (1950 - 1952) | 69 |
| 24 | Lập Bình - Nơi ở và làm việc của Văn phòng Chính phủ và Thủ tướng phủ | 70 |

- | | | |
|----|--|-----|
| 25 | Chi Liên - Trụ sở Ban Thường trực Quốc hội, Mặt trận Liên Việt - Nơi ở của đồng chí Tôn Đức Thắng | 73 |
| 26 | Đông Chùa - Trụ sở Bộ Ngoại giao nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa | 76 |
| 27 | Đông Đon - xã Minh Thanh - Trụ sở Nha Công an Trung ương | 80 |
| 28 | Nhà Thông tin điện đài | 86 |
| 29 | Nhà Ty Tình báo | 87 |
| 30 | Nhà Ty Trật tự Tư pháp | 88 |
| 31 | Nhà Ty Tuyên - Nghiên - Huấn và nhà Văn phòng | 89 |
| 32 | Nhà Ty Chính trị và nơi ở của đồng chí Lê Giản | 90 |
| 33 | Nhà in Nội san "Rèn luyện" | 92 |
| 34 | Nhà Hậu cần | 94 |
| 35 | Hoàng Lâu - Di tích Việt Nam Thông tấn xã | 97 |
| 36 | Đông Chiêm - Đá Lỗ - xã Cấp Tiến - Nơi ở và làm việc của Nha Nghiên cứu kỹ thuật Bộ Quốc phòng - Bộ Nội vụ (1948 - 1953) | 100 |
| 37 | Thôn Trại Mít - xã Hào Phú - Nơi ở và làm việc của Xưởng vũ khí TK I (1949 - 1954) | 102 |
| 38 | Thôn Trung Tâm - xã Kháng Nhật - Nơi ở và làm việc Nha Thông tin Tuyên truyền Trung ương (1949 - 1950) | 104 |
| 39 | Cây Thị, Núi Độc - xã Hợp Hòa - Nơi ở và làm việc của Bộ Giao thông, Cục Tiếp tế vận tải, Phòng liên lạc Miền Nam từ năm 1946 - 1954 | 105 |

- | | | |
|----|---|-----|
| 40 | Ngòi Liếm, thôn Vòng Kiềng, xã Đông Thọ - Nơi ở và làm việc của Ban Nghiên cứu Không quân thuộc Bộ Quốc phòng (1949 - 1951) | 107 |
| 41 | Làng Sào, xã Hợp Thành - Nơi Trung ương mở nhiều Hội nghị quan trọng (1949 - 1953) | 108 |
| 42 | Xã Tú Thịnh - Nhiều cơ quan Trung ương ở và làm việc (1947 - 1954) | 110 |
| 43 | Cầu Bì - Di tích Bộ Tài chính | 113 |
| 44 | Làng Niềng, xã Minh Thanh - Nơi ở và làm việc Ban Thường trực Quốc hội (1947 - 1949) | 117 |
| 45 | Khu Di, xã Đồng Lợi - Nơi ở và làm việc của xưởng vũ khí TK I (1946 - 1954) | 119 |
| 46 | Gò Đình Kim Xuyên, xã Hồng Lạc - Nơi ở và làm việc của xưởng vũ khí TK I (1947 - 1954) | 121 |
| 47 | Chùa và hang Thiện Kế | 123 |
| 48 | Sơn Dương - Nơi Bác Hồ đã ở trong những năm kháng chiến chống Pháp | 126 |
| 49 | Bình Ca - Cửa ngõ chiến khu - Nơi tự vệ xã Thượng Âm, Vĩnh Lợi cùng quân giải phóng tập kích đánh giặc Nhật 1945 | 129 |
| 50 | Đèo Chấn - Trận chiến đấu đánh giặc Nhật | 131 |
| 52 | Đồi Kỳ Lâm, thôn Kỳ Lâm, xã Kỳ Lâm - Trận địa tên lửa phòng không | 134 |

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

19 Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội

ĐT: 04.38263070 - 04.39434239 - Fax: 04.39449839

Email: nxbvhdtd@yahoo.com.vn và nxbvanhoadantoc@yahoo.com.vn

Chi nhánh: Số 7 Nguyễn Thị Minh Khai - Q1 - TP Hồ Chí Minh

ĐT: 08.38222895

DI TÍCH LỊCH SỬ CÁCH MẠNG HUYỆN SƠN DƯƠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

LƯU XUÂN LÝ

Biên tập: THU VÂN - VŨ HẰNG

Thiết kế bìa: TRẦN LINH HẰNG

Trình bày: MAI KHANH

Sửa bản in: PHẠM THUYẾT

In tại: Công ty In Khuyến học, 102 Hoàng Cầu, Hà Nội.

Số lượng: 500 cuốn * Khuôn khổ: 13 x 19 cm

Xác nhận ĐKXB số: 106 - 2014 /CXB/ 1 - 169 /VHDT

Quyết định XB số: 40 - 14/QĐ-XBVHDT

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2014.